

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

LSD

Q006

ANH HÙNG
CÁC
LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG
NHÂN DÂN
THUẬN HẢI

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ THUẬN HẢI
1986

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Kính liểu

**ANH HÙNG LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
THUẬN HẢI**

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ THUẬN HẢI
BAN KHOA HỌC QUÂN SỰ
1986

Lời giới thiệu

Hơn nửa thế kỷ chiến đấu dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, quân và dân Thuận Hải (Ninh Thuận và Bình Thuận cũ) đã góp phần làm rạng rỡ thêm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, đồng thời cũng đã tạo cho mình một truyền thống tốt đẹp: «*tự lực, tự cường, chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang*». Những nét vàng chói lọi của truyền thống ấy được biểu hiện rạch ròi trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đã và đang được phát huy mạnh mẽ trong giai đoạn mới.

Tập sách «*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Thuận Hải*» do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh xuất bản là một công trình được biên soạn khá công phu, phân ánh được những nét đặc trưng của truyền thống nói trên thông qua hành động của các anh hùng—những tinh hoa của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, những người con ưu tú của đồng bào các dân tộc Thuận Hải.

Là người liên tục công tác, chiến đấu cùng cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc trong tình suốt 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; tôi rất hoan nghênh việc biên soạn và xuất bản tập sách này, hy vọng nó sẽ là một tài liệu quý giúp cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, các cháu thanh thiếu

niên và nhi đồng trong việc nghiên cứu, học tập rèn
luyện và phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng
của tinh nhà.

Tôi trân trọng giới thiệu tập sách «Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân Thuận Hải» với các
đồng chí và đồng bào.

ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BÍ THƯ TỈNH ỦY THUẬN HẢI
LÊ VĂN HIỀN



Lời nói đầu

Hơn 40 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, lực lượng vũ trang nhân dân đã cùng với toàn dân làm nên những chiến công oanh liệt, giải phóng hoàn toàn đất nước khỏi ách xâm lược của bọn thực dân đế quốc. Cuộc đấu tranh vô cùng anh dũng và quyết liệt đó đã sản sinh ra nhiều đơn vị và cán bộ, chiến sĩ ưu tú, mà tiêu biểu là các đơn vị anh hùng và các anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Cùng với toàn quân, toàn dân trong cả nước, Thuận Hải - mảnh đất kiên trung của miền Cực Nam Trung bộ đã bền bỉ chiến đấu suốt 2 cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, viết nên những trang sử hào hùng. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ địa phương, được sự thương yêu, đùm bọc và chăm sóc của đồng bào các dân tộc trong tỉnh, lực lượng vũ trang nhân dân Thuận Hải đã chiến đấu và lớn mạnh không ngừng, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, xứng đáng với phần thưởng cao quý Huân chương Hồ Chí Minh và Huân chương Quân công hạng nhất do Hội đồng Nhà nước trao tặng.

Trải qua chiến đấu, trong lực lượng vũ trang tỉnh đã xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân anh hùng, Đó là những biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, là những người con ưu tú của đồng bào các dân tộc Thuận Hải; là những tinh hoa của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh nhà suốt trong 2 cuộc kháng chiến trường kỳ và vĩ đại nhất của dân tộc.

Trong tập sách này, chúng tôi xin giới thiệu với bạn đọc 17 anh hùng thuộc lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thuận Hải đã được Nhà nước tuyên dương trong suốt thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ. Trong số này gồm có 3 anh hùng được tuyên dương và thành tích chiến đấu chống Pháp, 14 anh hùng được tuyên dương và thành tích chiến đấu chống Mỹ (trong đó có 7 liệt sĩ và 2 nữ). Anh hùng lớn tuổi nhất là Pì Nănă Tắc và Phạm Thị Ngự (sinh năm 1910), nhỏ tuổi nhất Nguyễn Thanh Mận (sinh năm 1952).

Tiếp bước cha, ông, mang trong mình bản chất của giai cấp công nhân và truyền thống «quyết chiến quyết thắng» của quân

đội Nhân dân Việt Nam anh hùng, các anh hùng của lực lượng vũ trang Nhân dân Thuận Hải đã nêu bật những tấm gương sáng ngời và tinh thần «tận trung với nước, tận trung với Đảng, tận hiếu với dân» phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ cách mạng kiên cường, bất khuất, sống dũng cảm, chết vinh quang đi đầu trong mọi gian nan thử thách. Khi tổ quốc cần thì các chiến sĩ ta sẵn sàng hy sinh cả tính mạng để giành thắng lợi cao nhất cho độc lập tự do.

Đó là những đồng chí đã luôn sâu trong lòng địch, bất chấp mọi hiểm nguy, kiên trì gây cơ sở, diệt ác, phá kềm, phát động quần chúng nhân dân đứng lên đấu tranh chống địch, xây dựng lực lượng vũ trang cơ sở từ không đến có, từ yếu đến mạnh và chiến đấu lập công xuất sắc.

Đó là những đồng chí chịu đựng mọi khó khăn gian khổ, ác liệt, kiên cường bám đất, bám dân, bám phong trào, làm hồi sinh những «vùng đất trắng». Một người cũng tiến công, một tổ cũng tiến công, lấy ít thắng nhiều, lấy yếu thắng mạnh, lấy thô sơ thắng hiện đại lấy trí thông minh và lòng dũng cảm để thắng mọi thủ đoạn dã man và tàn bạo của kẻ thù. Bằng nhiều coch đánh hiểm, sáng tạo, các anh hùng lực lượng vũ trang đã góp phần đưa nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân lên đỉnh cao mới ... Làm cho quân thù hoang mang, lo sợ và bị tiêu hao, tiêu diệt nặng nề.

Đó là những đồng chí nêu cao tinh thần cánh mạng triệt để tự lực tự cường, chiến đấu oanh liệt, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, lúc chiến đấu thắm lộng lúc xông lên mở đường cho đồng đội xốc tới diệt địch; với kẻ thù thì đấu tranh kiên quyết, nhưng lại rất mực thương yêu đồng chí, đồng đội và thủy chung, hiếu thảo với nhân dân.

Đó là những đồng chí, những người cha, người mẹ đã nếm lòng chịu đựng đau thương, mất mát, bám đất, bám lòng để hoạt động và liên tục động viên con cháu mình tiếp tục lên đường giết giặc, cứu nước.

Những hình ảnh độc đáo của các anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Thuận Hải đã nêu lên nét đặc thù của miền đất Cực Nam Trung bộ suốt 30 năm «tự lực tự cường, chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang», nên những tấm gương sáng chói cho thế hệ ngày nay và cho muôn đời con cháu mai sau.

Xuất bản tập sách «ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN THUẬN HẢI» nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày cách mạng tháng 8, Quốc khánh 02 tháng 9 và 41 năm ngày thành lập Quân đội và trong tình hình đất nước đang tập trung mọi khả năng để đánh thắng chiến tranh lần chiếm biên giới và làm thất bại kế hoạch chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn Bành trướng bá quyền Trung Quốc, chúng tôi mong rằng với việc ôn lại

truyền thống về vang của các anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, toàn thể cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc tỉnh ta lại có dịp hướng về các anh hùng, học tập các anh hùng để ra sức vừa đẩy mạnh sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong tập sách nhỏ này, chúng tôi xin chân thành lưu ý với bạn đọc một số điểm sau đây.

— Các anh hùng quê ở Thuận Hải nhưng chiến đấu và trưởng thành ở đơn vị khác không thuộc địa bàn và lực lượng vũ trang tỉnh quản lý thì không nêu trong tập sách này.

— Do trình độ năng lực có hạn, nên việc biên soạn có thể còn có chỗ thiếu sót, chưa đáp ứng được đầy đủ với yêu cầu bạn đọc, chúng tôi rất mong bạn đọc phát hiện thêm tư liệu và đóng góp ý kiến, để tập sách sau này hoàn chỉnh hơn.

Tháng 10 năm 1985

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ THUẬN HẢI





ANH HÙNG QUÂN ĐỘI
ĐẶNG QUANG CẨM

ĐỒNG CHÍ ĐẶNG QUANG CẨM

Đồng chí Đặng Quang Cẩm sinh năm 1921, dân tộc Kinh, quê ở xã Anh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (cũ) (nay là tỉnh Nghệ Tĩnh). Xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo, nên từ nhỏ đồng chí đã phải làm lụng rất vất vả nhiều việc để đỡ đần cha mẹ, song cuộc sống của gia đình vẫn thiếu đói quanh năm. Nghe theo tiếng gọi của Đảng, đồng chí đã nhập ngũ tháng 9 năm 1945, sau đó một thời gian thì tình nguyện vào miền Nam chiến đấu, khi được tuyên dương Anh hùng là trung đội phó đội vũ trang tuyên truyền thuộc tỉnh đội Ninh Thuận (cũ), Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ ngày nhập ngũ đến tháng 7 năm 1954, đồng chí Đặng Quang Cẩm hoạt động và chiến đấu ở chiến trường miền Tây Ninh Thuận. Khi là một chiến sĩ trinh sát, khi thì phụ trách đội bảo đảm một tuyến giao thông liên lạc quan trọng, lúc làm công tác vũ trang tuyên truyền xây dựng cơ sở cách mạng, tổ chức dân quân trong lòng địch, dù ở cương vị công tác nào, đồng chí cũng luôn luôn nêu cao tinh thần dũng cảm, kiên trì, bám đất, bám dân hoạt động, đoàn kết cùng đồng đội vượt qua nhiều khó khăn gian khổ, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Đặng Quang Cầm tham gia chiến đấu từ những ngày đầu của cuộc chiến đấu chống Pháp ở vùng Lâm Viên và Ninh Thuận (cũ). Lúc mặt trận bị vỡ, đơn vị rút, đồng chí bị kẹt lại cùng với 9 thương binh nặng, nhiều đồng chí bị cụt tay, cụt chân không đi lại được, di chuyển một chút cũng phải dùng cáng để khiêng, địch lại luôn luôn lùng sục khủng bố, nhân dân thì rất hoang mang lo sợ. Đồng chí đã tìm cách vừa công vừa du chuyển dần từng đoạn đưa anh em ra rừng, rồi vào làng vận động nhân dân xin từng hạt gạo, củ khoai, hạt muối, nấu với rau rừng cho anh em ăn, tìm lá cây nấu nước làm thuốc để rửa các vết thương. Nhưng rồi lá cây và rau rừng ở gần cũng hết, đồng chí phải trèo đèo lội suối hàng ngày đường mới tìm được, có ngày quá ít, đồng chí tự nhin đói để giành phần rau lại cho anh em thương binh. Sau 3 tháng 15 ngày mới tìm bắt liên lạc được với Trung đoàn, nhưng giữa lúc Trung đoàn đang gặp khó khăn, vì phải tập trung sức chống gặc càn phía trước, đồng chí đã tự tổ chức đưa anh em về đơn vị an toàn.

Đầu năm 1947, địch huy động 2.000 quân bao vây chiến khu ta. Được giao nhiệm vụ theo dõi nắm địch, đồng chí đã gan dạ liên tục bám sát địch suốt một ngày. Mười bốn lần đụng đầu với địch, có lần chỉ cách 20 mét, chúng cố đuổi bắt sống, nhưng đồng chí đã bình tĩnh, nhanh nhẹn, đánh lừa địch chạy thoát. Sau khi đã nắm chắc mọi hoạt động của địch, đồng chí đã báo cáo kịp thời và đưa được cơ quan thoát khỏi vòng vây của chúng.

Từ tháng 2 năm 1948 đến tháng 12 năm 1950, đồng chí là trung đội phó phụ trách một đoạn trên tuyến giao liên giữ vững liên lạc giữa các miền trong Liên khu

giữa Nam Bộ và Trung ương. Trên chặng đường hơn 200 cây số đi qua nhiều đèo dốc, nhiều vùng chưa có cơ sở cách mạng, địch thường xuyên đánh phá ngăn chặn nhiều ô tề, gum luôn luôn quấy rối điều kiện ăn ở rất khó khăn thiếu thốn. Có lần mất liên lạc đơn vị bị đói bảy ngày phải tìm rau, lá rừng ăn thay cơm, đồng chí đã gương mẫu chịu đựng những khó khăn đó và chỉ huy, lãnh đạo đơn vị quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, Gần 3 năm bám trụ, trung đội đồng chí đã bảo đảm cho 70 đoàn cán bộ, đoàn vận tải vũ khí từ Trung ương đi vào và đi ra an toàn, dần dần xây dựng được cơ sở cách mạng ở khắp các địa phương mình hoạt động. Đây là con đường đầu tiên được mang lên Bắc kinh yêu «đường mòn Hồ Chí Minh».

Từ tháng 1 năm 1954 đến tháng 7 năm 1954, đồng chí phụ trách đội vũ trang tuyên truyền đi xây dựng cơ sở cách mạng ở vùng đồng bào dân tộc ít người. Các vùng này tề điệp nhiều nhân dân hiểu biết rất ít về cách mạng, Đồng chí đã kiên trì lãnh đạo đơn vị đi vào tuyên truyền vận động quần chúng, cùng ăn, cùng ở, cùng làm, sẵn sàng nhường cơm xẻ áo và cắt máu ăn thề với đồng bào, dần dần xây dựng được chính quyền, tổ chức được dân quân, thuyết phục những người làm đường theo giặc trở về làm ăn. Đơn vị đồng chí đã xây dựng được chính quyền ở 19 xã, với gần 1.000 dân quân du kích, phối hợp với dân quân du kích đánh gần 30 trận, diệt hàng trăm tên địch, bảo vệ được cơ sở và tính mạng tài sản của nhân dân.

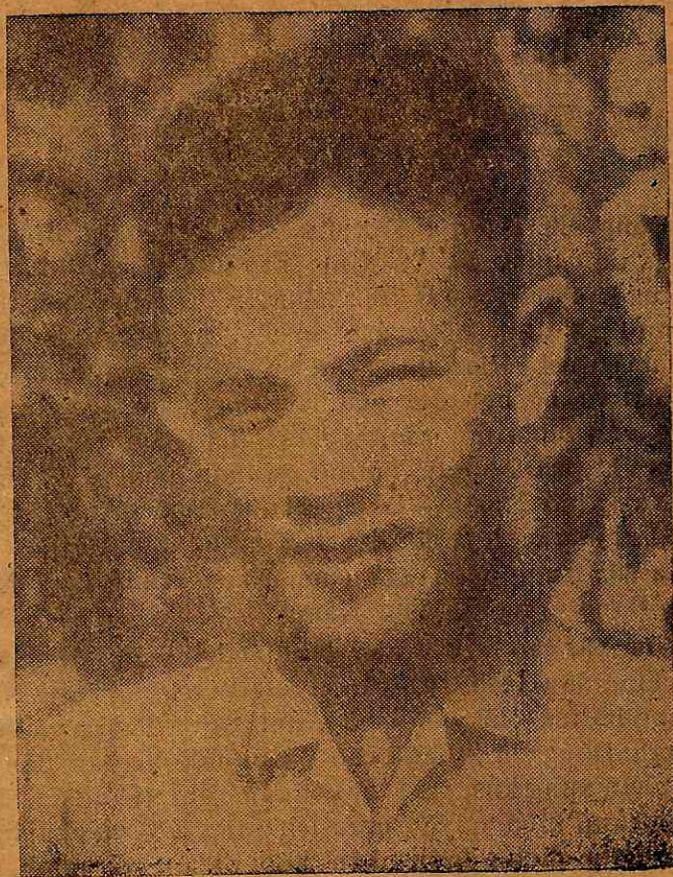
Đồng chí Đặng Quang Cầm, luôn luôn chú trọng xây dựng đơn vị tiến bộ về mọi mặt. Bản thân đồng chí luôn luôn gương mẫu, hết lòng thương yêu đồng

đội, bảo vệ và giúp đỡ nhân dân nên được đồng
đội và nhân dân tin yêu mến phục.

Ngày 31 tháng 8 năm 1955, đồng chí đã được Quốc
hội tặng thưởng Huân chương Quân công hạng ba và
tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang
nhân dân.

Sau khi được tuyên dương Anh hùng cho đến nay
đồng chí Đặng Quang Cầm vẫn giữ vững phẩm chất
cách mạng và phát huy tốt vai trò, vị trí anh hùng
của mình trên mọi lĩnh vực công tác.





ANH HÙNG QUÂN ĐỘI
Liệt sĩ **TRƯƠNG VĂN LY**

LIỆT SĨ

TRƯƠNG VĂN LY

Đồng chí Trương Văn Ly sinh năm 1924, dân tộc Kinh, quê quán xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình cũ (nay là tỉnh Bình Trị Thiên). Xuất thân từ một gia đình nông dân nghèo, ngay từ nhỏ đồng chí đã chịu khó lao động cật lực với cha mẹ trên đồng đất cát và bị bọn địa chủ bóc lột thậm tệ, nên gia đình vẫn thiếu đói quanh năm. Từ năm 1942-1943 đồng chí phải bỏ quê hương vào làm phu tại sở muối Cà Ná (Ninh Thuận - Đồng chí nhập ngũ tháng 10 năm 1945, khi hy sinh là đại đội trưởng bộ binh thuộc tiểu đoàn 86, trung đoàn 812 (Cực Nam Trung bộ), đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ khi vào bộ đội cho đến lúc hy sinh, đồng chí đã chiến đấu trên 100 trận ở chiến trường Cực Nam Trung bộ mà chủ yếu là ở 2 tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Đồng chí là một cán bộ luôn luôn dẫn đầu ở bộ phận xung kích, chỉ huy quân cảm tử, chiến đấu dũng cảm, kiên quyết, mưu trí, sáng tạo và chủ động tiến công địch; luôn nhận khó khăn về mình, tạo thuận lợi cho bạn và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được cấp trên tin tưởng, cấp dưới thương yêu mến phục.

Tháng 3 năm 1947, trong trận Cà Ná (Ninh Thuận), đồng chí chỉ huy trung đội táo bạo nắm phục sát quốc

lộ 1. Khi bọn địch lọt vào quyết chiến đêm, đồng chí đã dẫn đầu đơn vị xông lên diệt gọn 2 trung đội địch.

Tháng 5 năm 1947, trận đánh chống càn với 2 đại đội địch ở Mỹ Đức (Ninh Thuận) đang diễn ra quyết liệt. Tiểu đoàn trưởng hy sinh. Là đại đội trưởng đại đội chủ công, đồng chí đã nhanh chóng thay quyền tiểu đoàn trưởng, chỉ huy toàn tiểu đoàn xung phong, đánh mạnh và truy kích diệt gọn 2 đại đội địch, giành toàn thắng cho đơn vị.

Trong đợt hoạt động Hè 1950 ngày 25 tháng 7, đơn vị đồng chí được giao nhiệm vụ tiến công tiêu diệt đồn Duồng, với tinh thần mưu trí sáng tạo, đồng chí đã sử dụng tiểu đội quyết tử giả làm phụ nữ đi chợ công đồn, lợi dụng lúc địch sơ hở toàn đội bất ngờ ập vào đồn, dùng tiểu liên, lựu đạn quật ngã hàng loạt những tên vừa đi tuần về còn đang ngồi nghỉ, những tên trong đồn vừa mới thức dậy đang đi rửa mặt. Chớp thời cơ, đồng chí Trương Văn Ly nhảy vọt lên công thành chỉ huy toàn đại đội xông vào hạ đồn. Sau 15 phút chiến đấu, quân ta đã làm chủ trận địa, diệt gọn một đại đội địch và thu toàn bộ vũ khí.

Đề ca ngợi chiến công này, lúc bấy giờ bộ đội ta và nhân dân Bình Thuận đã đặt thành bài hát, trong đó có đoạn:

*«... Quân ta mười ba đồng chí (1)
Tiên công tiêu diệt đồn Duồng
Minh vui mà Pnáp phải buồn
Bởi vì đồn Duồng nát tan...»*

1. Diệt đồn Duồng = Nhặt và lời Minh Quốc.

Ngày 29 tháng 7 năm 1950, cũng tại khu vực Duồng đồng chí Trương Văn Ly lại chỉ huy đại đội mình tiêu diệt tiếp đồn Ban Tá. Trận đánh diễn ra gay go quyết liệt giữa ta và địch giằng co nhau từ 10 giờ đêm đến 03 giờ sáng Nhưng đồng chí vẫn bình tĩnh điều từng quả Bazomin, từng khẩu súng máy và tổ chức tiến công liên tục diệt gần hết 1 đại đội địch, bọn còn lại phải kéo cờ trắng đầu hàng. Sau đó, đồng chí cho đơn vị quét sạch hàng loạt tháp canh của địch xung quanh cứ điểm.

Trong trận tiến công vào trường đào tạo hạ sĩ quan của địch tại cảng Ê-Sê-píc (Phan Thiết, Bình Thuận) ngày 29 tháng 12 năm 1951, đồng chí đã chỉ huy 23 chiến sĩ cảm tử quân, bí mật lườn qua 3 vị trí chốt vòng ngoài, rồi bất ngờ xông thẳng vào vị trí địch diệt tên lính gác. Sau đó chia thành nhiều mũi dùng búa tạ, búa đinh, súng ngắn diệt tại chỗ 180 tên (có tên quan 5 Pháp) đánh tan đại đội «Commăng-đô» và 2 đại đội tân binh khác, thu toàn bộ vũ khí, phá hủy 2 xe thiết giáp và 2 pháo 75 ly. Riêng đồng chí đã đập vỡ sọ hàng chục tên địch.

Trận phục kích tháng 2 năm 1952 tại cầu Cháy (Ngã hai Bình Thuận), trong lúc tình huống đang diễn ra hết sức phức tạp, vừa nổ súng được 15 phút thì tổ súng máy của ta đã bị thương vong hết. Địch lợi dụng cơ hội tổ chức lực lượng phản kích rất mạnh, đơn vị đang lâm vào thế khó khăn. Là người chỉ huy cao nhất của trận đánh, đồng chí vẫn bình tĩnh nắm chắc các mũi, tự mình dùng súng máy quét mạnh vào đội hình quân địch và dẫn đầu toàn đơn vị xung phong. Không may, đồng chí đã trúng đạn và hy sinh ngay tại chỗ. Quyết trả thù cho đồng chí, cả đại

đội xông lên đánh tan một đại đội địch, diệt tại chỗ hơn 1 trung đội, số còn lại tháo chạy tán loạn.

Đồng chí Trương Văn Ly chẳng những là một chỉ huy dũng cảm, mưu trí, sáng tạo và gan dạ, sẵn sàng nhận bất cứ nhiệm vụ gì của Đảng giao cho dù khó khăn gian khổ và phức tạp đến mấy cũng kiên quyết hoàn thành cho bằng được. Đồng chí còn là một cán bộ khiêm tốn, giản dị, hết lòng thương yêu đồng đội. Trong quá trình chiến đấu, đã 5 lần đồng chí tự mình xông anh em thương binh nặng ra khỏi trận địa về nơi cứu chữa an toàn.

Ngày 7 tháng 5 năm 1956, đồng chí đã được Quốc hội. Chính phủ truy tặng Huân chương Quân công hạng nhì và tuyên dương danh hiệu «Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân».





ANH ỦNG QUÂN ĐỘI
NGUYỄN THÁI NHỰ

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THÁI NHỰ

Đồng chí Nguyễn Thái Nhự, sinh năm 1928, dân tộc Kinh quê ở xã Yên Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An cũ (nay là tỉnh Nghệ Tĩnh), xuất thân trong một gia đình trung nông, nhập ngũ năm 1947, khi được tuyên dương anh hùng là đại đội trưởng bộ binh thuộc tiểu đoàn 80, trung đoàn 812 Liên khu 5, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tuy xuất thân trong một gia đình trung nông, nhưng từ nhỏ đồng chí đã phải làm lụng vất vả và sớm xa gia đình đi làm thuê, ở mướn cho đến ngày vào bộ đội.

Từ ngày nhập ngũ đến năm 1954, đồng chí đã tham gia chiến đấu hơn 60 trận ở chiến trường cực Nam Trung bộ, chủ yếu là Ninh Thuận và Bình Thuận (cũ), trận nào cũng dũng cảm, mưu trí, linh hoạt, đặc biệt là 7 lần xung phong quang khăn đỏ vào đội quyết tử, tiêu diệt các cứ điểm địch, lần nào cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hành động quả cảm của đồng chí trong nhiều trận đánh đã tạo cơ hội cho cả đơn vị xông lên diệt địch, nêu tấm gương tiêu biểu cho tinh thần sẵn sàng hy sinh quên mình vì thắng lợi chung của cách mạng, có tác dụng thúc đẩy đồng đội noi theo.

Tháng 4 năm 1947, đơn vị đánh bót ga Sông Lũy, (Bắc Bình Ninh Thuận cũ). Khi đó chưa có bộc phá

đồng chí xung phong vác quả đạn 75 ly vượt qua làn đạn địch bò lên đặt vào chân tường rồi đốt nổ, tạo điều kiện cho đơn vị xung phong diệt gọn bót này.

Trận đánh xe lửa địch ở Suối Dầu (Bình Thuận) năm 1948 đồng chí đã chỉ huy và dẫn đầu tiểu đội xông lên dùng lựu đạn ném vào toa xe, rồi nhảy lên cướp súng, lấy được một trung liên và bắt sống một tên tù binh.

Tháng 6 năm 1949, đồng chí tham gia đánh phục kích địch trên đoạn đường Suối Kiết (Bình Thuận). Khi có lệnh xung phong, ngay phút đầu đồng chí đã xông ra diệt 3 tên địch, cướp một trung liên, rồi dùng ngay khẩu súng này bắn quét mãnh liệt vào đội hình quân địch tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị xung phong, sau đó nhảy lên xe thu thêm 10 súng trường và dẫn đầu tiểu đội truy kích diệt hết bọn địch còn lại. Trận này ta diệt 2 trung đội địch, thu 2 xe, riêng tiểu đội đồng chí diệt 9 tên, bắt sống 8 tên, thu 2 trung liên và 20 súng trường.

Trong trận đánh đồn Duồng ngày 25 tháng 7 năm 1950, tiểu đội quyết tử của đồng chí hóa trang giả làm phụ nữ đi chợ bán hàng. Khi đến trước cổng đồn, bọn địch tưởng các thiếu nữ ở làng bên đi chợ thật, nên nhiều tên bắt đầu trêu đùa, chọc ghẹo. Lợi dụng lúc địch sơ hở, cả tiểu đội bất ngờ ập vào dùng tiểu liên, lựu đạn quét ngã hàng loạt những tên vừa đi tuần về còn đang ngồi nghỉ và bọn địch trong đồn vừa mới thức dậy đang đi rửa mặt. Sau một phút hoàn hồn, bọn địch còn lại tổ chức lực lượng chống cự. Giữa lúc trận đánh đang diễn ra quyết liệt thì Nguyễn Thái Nhự bị thương vào ngực. Đang tự băng bó vết thương thì phát hiện 2 tên lính cùng vật nhau với một chiến sĩ ta.

đồng chí cố lê đèn gân dùng súng bắn chết 1 tên, tên kia hốt hoảng bỏ chạy. Cùng lúc đó, cả đơn vị đã kịp thời xông vào tiêu diệt gọn vị trí này.

Đêm 28 rạng 29 tháng 12 năm 1951, ta đánh trường đào tạo hạ sĩ quan và huấn luyện tân binh ở cảng Ê-sépít (Phan Thiết) một vị trí nằm sâu trong lòng địch, địa hình rất hiểm trở. Đồng chí dẫn đầu tiểu đội quyết tử vượt qua hồ nước rộng 200 mét thì bộ phận bên ngoài bị lộ, địch báo động và bắn ra dữ dội. Đồng chí bình tĩnh động viên tiểu đội tiếp tục bí mật vượt hồ rồi trườn qua một dốc cao, bất ngờ xông lên chiếm lô cốt đầu cầu trên đỉnh dốc và thọc thẳng vào bên trong. Địch bất ngờ, lúng túng bị động đối phó, đội hình rối loạn. Đơn vị nhân thời cơ đánh thốc vào, dùng búa tạ và búa đánh đập vỡ đầu những tên đang ngoan cố chống cự. Sau ít phút chiến đấu, ta đã san phẳng vị trí này, diệt tại chỗ 180 tên (có 1 tên quan 5 Pháp), đánh tan đại đội «Com măng đơ» và 2 đại đội tân binh khác, phá hủy 2 xe thiết giáp, 4 pháo 75 ly và thu toàn bộ vũ khí. Riêng đồng chí đã tự tay tiêu diệt 15 tên địch.

Tháng 1 năm 1953, khi một tiểu đoàn địch tràn vào khu vực Sa Ra—Tùy Hòa (Hàm Thuận, Bình Thuận). Đồng chí đã chỉ huy tiểu đội ngoan cường đánh lui 5 đợt xung phong của địch, giải thoát 300 đồng bào bị địch bắt. Địch lại dồn hết lực lượng quyết tràn cho được vùng này. Đồng chí được lệnh chỉ huy một tổ chặn địch để cho đơn vị, cơ quan và nhân dân rút sang vùng khác; giữa lúc đang chiến đấu căng thẳng thì đồng chí bị thương nặng, viên đạn vào nách xuyên ra lưng, đồng chí lấy khăn bịt lại cho hơi khỏi phỉ ra, trao súng lại cho đồng đội, rồi vẫn nắm vững vị trí chỉ huy, tiếp tục quan sát địch, hướng dẫn và

động viên toàn tổ kiên quyết chặn địch, bảo đảm cho đơn vị và nhân dân rút đi an toàn.

Đồng chí Nguyễn Thái Nhự ngoài tinh thần anh dũng chiến đấu còn bền bỉ chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, luôn luôn bám sát nhân dân, góp phần cùng địa phương xây dựng cơ sở, phát triển phong trào chiến tranh nhân dân địa phương ngày càng vững mạnh.

Đồng chí được tặng thưởng 2 huân chương chiến công hạng nhất và hạng ba, một lần được tuyên dương công trạng trong toàn quân 5 lần được Liên khu và Trung đoàn khen thưởng, được bầu là Chiến sĩ thi đua của toàn Liên khu.

Ngày 7 tháng 5 năm 1956, đồng chí được Quốc Hội tặng thưởng Huân chương Quân công hạng ba và tuyên dương danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Phát huy vai trò, vị trí anh hùng quân đội, từ ngày đó đến nay đồng chí luôn luôn hoàn thành tốt các cương vị công tác do Đảng và Nhà nước giao.



ANH HÙNG QUÂN ĐỘI
PI-NĂNG-TẮC

ĐỒNG CHÍ PI-NĂNG-TẮC

Đồng chí Pi-Năng-Tắc, sinh năm 1910, dân tộc Rắc-lây, quê ở xã Phước Thành, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận cũ (nay là huyện Ninh Sơn, tỉnh Thuận Hải); sinh trưởng trong một gia đình nghèo khổ nên đồng chí đã sớm giác ngộ và tham gia cách mạng từ năm 1945, khi được tuyên dương Anh hùng là Chính trị viên phó huyện đội, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1954, đồng chí Pi-Năng-Tắc được tổ chức phân công ở lại không đi tập kết để tiếp tục hoạt động và lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Sau 20 năm liên tục hoạt động cách mạng (tính đến ngày được tuyên dương Anh hùng), trải qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, là một cán bộ, đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc ít người, qua nhiều cương vị công tác khác nhau, đồng chí luôn luôn đi sát quần chúng, tích cực xây dựng cơ sở, xây dựng phong trào và đã trở thành hạt nhân trung tâm đoàn kết giữa các dân tộc trong vùng.

Với tinh thần yêu nước nồng nàn, chí căm thù giặc sâu sắc và lòng tin tuyệt đối vào Đảng, vào Bác Hồ, thiết tha vì sự nghiệp độc lập dân tộc, giải phóng quê hương, thống nhất Tổ quốc, đồng chí không bao giờ

lùi bước trước khó khăn, bất cứ trong hoàn cảnh nào cũng tìm mọi cách giáo dục quần chúng, tổ chức quần chúng đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù, bảo vệ vững chắc vùng căn cứ địa cách mạng.

Năm 1958, khi địch lừa hết dân vào các khu tập trung B. Râu, Tầm Ngán; chúng điếm danh không thấy có mặt Pi-Năng-Tắc và gia đình, lập tức chúng tìm mọi cách kêu gọi lừa phỉnh vẫn không có kết quả, cho lính lùng bắt cũng không được. Trong khi đó, đồng chí vẫn bình tĩnh phân công vợ con ở nhà tiếp tục làm liên lạc, tiếp tế và bảo vệ cơ quan Huyện ủy đóng ở khu vực Tà Nang, rồi tự mình len lỏi hết ngày này sang ngày khác, nhịn đói, nhịn khát đi tìm bắt mối liên lạc với dân trong khu tập trung. Hơn 6 tháng liền, lúc thì phục trên đường đi, khi thì vào tận bia ấp, đồng chí đã gặp gỡ từng người nói rõ âm mưu thủ đoạn của địch, bày cách cho đồng bào đấu tranh chống lại địch. Kết quả, đồng chí đã xây dựng được một số cơ sở cách mạng trong nhân dân và trong hàng ngũ địch, tổ chức thành nội tuyến của ta. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí và các đảng viên trong vùng, đêm 30 tết năm Kỷ Hợi (tức ngày 7 tháng 2 năm 1959), 5.000 đồng bào đã đồng loạt nổi dậy phá banh khu tập trung B. Râu, kéo nhau về buôn làng cũ làm ăn. Đây là điểm khởi đầu của phong trào đồng khởi cách mạng của đồng bào các dân tộc Thuận Hải sau này.

Sau khi đưa hết được đồng bào về núi, đồng chí đã tích cực góp phần vào việc sắp xếp chỗ ăn ở cho dân, tổ chức sản xuất, xây dựng lực lượng dân quân du kích, tổ chức các tuyến bố phòng bằng chông, mìn, cạm bẫy để chống địch càn quét tái đồn dân, làm cho

bọn địch rất hoang mang lo sợ.

Xét thấy đồng chí có nhiều kinh nghiệm và khả năng làm công tác vận động quần chúng, chống đồn dân, phá ấp chiến lược, Huyện ủy đã điều đồng chí cùng với một số đồng chí khác đến các vùng yếu ở miền Tây Bắc Ái để xây dựng cơ sở cách mạng đấu tranh chống địch.

Đồng chí Pi-Năng-Tắc được điều đến xã Phước Bình—là nơi cơ sở của ta còn rất yếu. Tuy trong đời mình cũng như vợ con chưa rời bỏ quê hương quá 10 ngày, nhưng vì trách nhiệm Đảng giao, đồng chí đã thuyết phục gia đình yên tâm ra đi. Đến nơi, gặp lúc mất mùa vì nắng hạn, không có hạt bắp, củ mài trong rừng cũng không còn để đào, cả nhà phải ăn lá cây Gió để trừ bữa suốt 6 tháng liền. Nhiều bà con ở đây không tin đồng chí, cho đồng chí là kẻ xấu bụng, là người chạy nợ (trốn nợ) rồi dạt vào đây. Song, đồng chí vẫn không nản lòng thối chí, vẫn liên tục công tác, đêm đêm đến từng bếp lửa nhà sàn, đi sát từng người để tâm tình gỡ khổ, giải quyết được nhiều nỗi thắc mắc lo âu của quần chúng. Dần dà đồng chí đã cảm hóa được mọi người, quần chúng đã tin yêu đồng chí, cho đồng chí là người tốt bụng, nói đúng lời của cán bộ cụ Hồ, có việc gì rắc rối đều nhờ đồng chí giải quyết. Có lúc đồng chí lại lên lỏi xuống vùng địch để bắt mối xây dựng từng cơ sở, nhen nhóm phong trào.

Qua hơn 6 tháng liên tục, bền bỉ chịu đựng, vượt qua mọi khó khăn, đói rách, hiểm nguy, đồng chí đã lãnh đạo nhân dân phá banh khu tập trung Tâm Ngân bung về làng đất cũ.

Phá khu tập trung đưa dân về núi đã là khó, nhưng giữ cho được dân, chống được địch đồn dân

trở lại là một việc vô cùng khó khăn, đồng chí đã mất ngủ, quên ăn đến với từng nhà, từng người hướng dẫn bà con đoàn kết tương trợ lẫn nhau để giải quyết nạn đói, ốm đau và đầy mạnh sản xuất. Đồng chí nói rõ cho bà con «thằng Mỹ - Diệm như con cọp dữ, ta không thể sống chung với nó được, muốn sống thì không có cách nào khác là ta phải tìm mọi cách giết nó». Một số bà con nghe lời bọn thầy cúng cho rằng Nhan, Giàng không cho đào bẫm và cầm súng đánh giặc. Trước tình hình đó, đồng chí vừa vận động thuyết phục, vừa tổ chức lực lượng thanh niên tiến bộ làm nòng cốt để đấu tranh chống lại bọn xấu. Đồng thời để đồng bào thỏa mãn nỗi băn khoăn, yên tâm bố phòng chống địch, đồng chí đề cho bà con tự do cúng Giàng và xin Giàng cho đánh giặc. Nhờ đó, đồng chí đã đưa việc bố phòng chống giặc lên trở thành một phong trào hành động cách mạng rộng khắp trong toàn xã, cắt đứt sự liên hệ của một số phần tử xấu với địch, vận động được Hội đồng xã bỏ việc.

Sau khi đã giáo dục và giác ngộ anh Niền nguyên là Chủ tịch Hội đồng xã của địch, đồng chí đã mạnh dạn đề nghị với chi bộ, với Huyện ủy đưa anh này vào du kích. Anh Niền hoạt động rất tích cực, lập được thành tích xuất sắc, sau này đã trở thành trung đội trưởng thay đồng chí chỉ huy các trận đánh nổi tiếng bằng bẫy đá và các loại vũ khí thô sơ; được bầu là Chiến sĩ thi đua năm 1962 và làm Huyện đội phó Bắc Ái.

Đồng chí đã cùng chi bộ đưa xã Phước Bình từ một xã yếu kém trở thành một xã khá toàn diện, dẫn đầu các phong trào đấu tranh vũ trang, sản xuất, di dân công phục vụ chiến trường, góp công, góp của

phục vụ cách mạng. Trong những năm 1960, 1961, 1962 các lực lượng cách mạng của Khánh Hòa, Tuyên Đức đều dựa vào nguồn tiếp tế lương thực của xã Phước Bình do đồng chí phụ trách. Bản thân và gia đình đồng chí cũng đã đóng góp cho cách mạng hơn 200 thùng bắp, lúa. Vớt 90.000 cây chông các loại.

Đồng chí Pi-Năng-Tắc chẳng những là một người kiên trung, bất khuất, dũng cảm, mưu trí, có nhiều kinh nghiệm lãnh đạo quân chúng đấu tranh chống lại kẻ thù, mà đối với đồng đội còn là người có một tình thương sâu sắc, đặc biệt. Trong những năm khó khăn gian khổ nhất, mặc dù cả nhà đều đói cơm, lại muối, nhưng suốt 3 tháng liền đồng chí đã dành những hạt bắp, hạt gạo hiếm hoi kiếm được để nuôi anh Hà Đố (tức Nguyễn Dự) một cán bộ người Kinh thoát chết. Sau khi khỏi bệnh anh Hà Đố đã ôm đồng chí Pi-Năng-Tắc cảm động nói: «Cha đã đẻ ra con lần thứ 2».

Đồng chí đã được tặng thưởng 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng nhất, nhì, ba.

Ngày 5 tháng 5 năm 1965, đồng chí đã được Mặt trận Dân tộc giải phóng. Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng Huân chương Quân công giải phóng hạng nhì và tuyên dương danh hiệu «Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng».

Từ năm 1966 trở đi, phát huy vai trò của một anh hùng quân đội, đồng chí luôn luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, nhất là trong việc chỉ huy, lãnh đạo các lực lượng dân quân du kích, đồng bào các dân tộc chiến đấu bảo vệ vững chắc vùng căn cứ địa Bác Ái.



ĐINH CHÍNH

Trang	dòng	In sai là	Xin đọc là
15	28 (cuối)	đồn Dương	đồn Dương
39	3	căn nhà	căn nhà
41	8	4 năm	40 năm
48	16	1968	1961
52	16	Tan điền	Tan điền
73	14	đơn vị	đơn vị
74	25	quảng bán	quản bán
76	24	lập rung	lập trung
77	15	toàn tỉnh	toàn lĩnh
91	17	quảng nhau	quản nhau
99	28	càng ngày	ngày càng

Đặc biệt là đầu năm 1967, hàng hủy diệt căn cứ địa Bắc Ái, bọn địch liên tục cho máy bay, pháo binh bắn phá ác liệt vào các điểm dân cư, nương rẫy làm đồng bào rất hoang mang lo sợ. Nhiều người đã hòng bẻ con cái và lừa cả trâu, bò vào tận hang sâu để ẩn nấp, ảnh hưởng không tốt đến việc sản xuất và bố phòng. Huyện ủy đã nhiều lần phát động phong trào đào hầm để tránh pháo, nhưng đồng bào vẫn sợ và không ai chịu đào.

Trong một cuộc Hội nghị phát động, đồng chí Pi-Năng-Tắc đã tự tay đào rất nhiều lỗ nhỏ trên mặt đất (ngay khu vực Hội nghị) rồi anh dùng một nắm hạt bắp tung lên những lỗ nhỏ đó, kết quả chỉ có 1 hạt rơi kề mép lỗ, còn bao nhiêu đều nằm trên mặt đất, không có hạt nào lọt xuống lỗ. Anh nói: «Thằng Mỹ có nhiều bom đạn nó ném xuống mình cũng như tôi ném cái bắp xuống lỗ thôi. Bắp tôi ném còn nhiều hơn bom đạn của thằng Mỹ mà còn không trúng lỗ nào, thì bom đạn thằng Mỹ ném cũng không trúng được hầm đâu» Thấy thực tế, đồng bào đã nghe theo và tin vào lời nói của cán bộ, họ đào rất nhiều hầm tránh bom, tránh pháo và phong trào sản xuất, bố phòng chiến đấu lại tiếp tục được đẩy mạnh.

Cuối năm 1974, với cương vị là Chính trị viên phó huyện đội, đồng chí đã cùng với Huyện ủy và Ban chỉ huy Huyện đội huy động lực lượng toàn huyện phục vụ cho chiến trường và đã góp phần xứng đáng vào cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng quê hương, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Quê hương hoàn toàn giải phóng, đồng chí lại tiếp tục hoạt động góp phần cùng lãnh đạo, tổ chức cho đồng

bào dân tộc thực hiện các chính sách định canh, định cư, xây dựng tập đoàn sản xuất, hợp tác hóa nông nghiệp, đưa bộ mặt của xã Phước Bình cũng như vùng căn cứ địa Bác Ái đi lên theo con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Bác Hồ đã vạch ra.

Năm 1978, sau một cơn bệnh nặng, mặc dù Đảng và Nhà nước đã hết lòng cứu chữa, nhưng vì tuổi già, sức yếu nên đồng chí đã qua đời.

Đồng chí Pi-Năng-Tắc mãi mãi xứng đáng là con chim đầu đàn của đồng bào dân tộc vùng Bác Ái và của cả Thuận Hải ngày nay.





ANH HÙNG QUÂN ĐỘI
NGUYỄN HỘI

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN HỘI

Đồng chí Nguyễn Hội sinh năm 1931, dân tộc Kinh, quê quán xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận, tỉnh Thuận Hải nhập ngũ năm 1948, khi được tuyên dương Anh hùng là đại đội trưởng đại đội đặc công tỉnh Bình Thuận (cũ), đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xuất thân từ một gia đình cố nông, cha mẹ đều mất sớm, từ nhỏ ở với người chị gái, song chị gái cũng quá nghèo nên đồng chí phải đi lang thang làm mướn hết nơi này đến nơi khác để kiếm sống.

Khi tiếp xúc với phong trào cách mạng đang hoạt động sôi nổi ở địa phương; vào lứa tuổi 17, đồng chí đã sớm có lòng yêu nước và căm thù bọn nhà giàu bóc lột nên đã xung phong vào bộ đội.

Trong kháng chiến chống Pháp, với các cương vị là chiến sĩ, tổ trưởng 3 người, tiểu đội phó, thuộc đại đội xung kích, trung đoàn 812, đồng chí đã tham gia chiến đấu trong các trận: diệt đồn Ngã Hai, Căng Ê-Sê-píc, Mũi Né, Sông Quao, Gia Bắc, Lương Sơn v.v... trận nào đồng chí cũng chiến đấu rất dũng cảm, luôn luôn xung phong gương mẫu dẫn đầu đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Tháng 7 năm 1954, không đi tập kết, đồng chí được phân công ở lại địa phương tiếp tục hoạt động. Qua

các nhiệm vụ như : cắt dầu vũ khí (thời kỳ đầu), bảo vệ cán bộ lãnh đạo và móc nối cơ sở, nhiệm vụ nào đồng chí cũng hoàn thành tốt.

Đặc biệt là thời kỳ trước đồng khởi, kẻ địch dùng mọi thủ đoạn dã man tàn bạo để khủng bố những người kháng chiến cũ ; xua quân càn quét vào các vùng căn cứ hồng xóa sạch các cơ sở cách mạng của ta cài lại ở miền Nam, do đó việc chấp nối sợi dây liên lạc giữa các tổ chức, cán bộ lãnh đạo qua các vùng huyện với huyện, huyện với tỉnh vv... là một việc làm cực kỳ khó khăn, song đồng chí vẫn không chùn bước. Bằng tinh thần dũng cảm, chịu đựng gian khổ khắc phục khó khăn và lòng tin tuyệt đối vào Đảng, Bác Hồ, đồng chí đã tìm ra một con đường : con đường đó xuyên qua núi cao, suối sâu, rừng rậm để từ Bình Thuận vào liên lạc với miền Đông Nam bộ, ra Ninh Thuận và đi qua tấm lòng yêu nước của đồng bào vùng địch tạm thời kiểm soát để nối lại sự hoạt động giữa vùng căn cứ với vùng sau lưng địch và trong lòng địch. Một mình len lỏi giữa núi rừng hiểm trở, nhiều ngày phải ăn lá bép, uống nước lã cảm hơi, đêm phải ngủ trên ngọn cây để tránh thú dữ (hổ, voi) và sự rình mò của địch, nhưng đồng chí vẫn một lòng trung thành với cách mạng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Có lần bị kẻ phản bội dẫn địch bao vây cơ quan, một mình đồng chí đã cắt rừng đưa cơ quan Tỉnh ủy vượt vòng vây địch đến nơi an toàn

Trưởng thành từ một chiến sĩ lên cán bộ tiểu đội, trung đội rồi đại đội, đồng chí đã tham gia chiến đấu 32 trận, tự mình diệt và bắt sống hơn 100 tên địch, thu 41 súng các loại.

Là một cán bộ chỉ huy dũng cảm, gan dạ, kiên quyết, xông xáo, mưu trí và linh hoạt, nơi nào khó khăn ác liệt nhất là đồng chí có mặt. Trong các trận chiến đấu, đồng chí thường đi với tổ mũi nhọn để đánh thọc sâu, chia cắt làm rối loạn đội hình địch, tạo điều kiện cho trận đánh dứt điểm một cách nhanh gọn.

Trong trận tiến công vào chi khu Bắc Ruộng. Đêm 31 tháng 7 năm 1960, để mở màn cho phong trào đồng khởi cách mạng tỉnh Bình Thuận cũ, mặc dù bị thương từ bên ngoài, nhưng đồng chí vẫn giữ vững quyết tâm dẫn đầu toàn mũi lợi dụng địa hình tiến lên dùng tiêu liên, lựu đạn diệt lô cốt đầu cầu và chỉ huy toàn đơn vị xông lên diệt chi khu, quận lỵ, phá banh khu ấp trung, bắt sống 300 tên, thu toàn bộ vũ khí, cùng ban chỉ huy trận đánh tổ chức đưa hơn 5.000 dân bị địch kèm kẹp về làng đất cũ làm ăn.

Trong trận đánh vào Tam Tân đêm 4 tháng 8 năm 1962, đồng chí được phân công chỉ huy tổ xung kích đánh chiếm lô cốt đầu cầu, nhưng khi tiến vào thì bất ngờ gặp bức tường chắn ngang phía trước rất cao không thể phát triển được; không chần chừ, đồng chí lập tức lấy thân mình làm thang để đồng đội vượt qua diệt lô cốt, đánh sập nhà tên quận trưởng, góp phần giải quyết trận đánh thắng lợi rất nhanh.

Suốt 18 năm liên tục chiến đấu, đồng chí luôn nêu cao ý thức tự lực tự cường, gương mẫu đi đầu và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chiến đấu, công tác trên mọi cương vị được giao. Đối với nhân dân, đồng chí luôn nêu cao tinh thần phục vụ, tôn trọng tính mạng tài sản, phong tục tập quán của địa phương. Đặc biệt là những năm hoạt động ở vùng căn cứ, gặp nhiều

khó khăn thiếu thốn, bao giờ đồng chí cũng chấp hành nghiêm chính sách dân tộc của Đảng, của Mặt trận tích cực hoạt động và có nhiều đóng góp vào công tác tuyên truyền vận động cách mạng vùng đồng bào dân tộc để bảo vệ căn cứ, bảo vệ cán bộ lãnh đạo và bảo vệ đường dây giao liên. Đồng chí còn luôn luôn chăm lo xây dựng đơn vị không ngừng tiến bộ, vững chắc, hết lòng thương yêu đồng đội, nhất là đối với cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị, được mọi người tin yêu và mến phục.

Đồng chí đã được tặng thưởng 2 bằng khen, 3 Huân chương chiến sĩ giải phóng (nhất, nhì, ba).

Ngày 5 tháng 5 1965, đồng chí Nguyễn Hội đã được Ủy Ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương Quân công hạng ba và tuyên dương danh hiệu «Anh hùng các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng».

Từ năm 1966 trở đi, đồng chí vẫn luôn luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chiến đấu và công tác được giao.

Cuối năm 1973, đồng chí được cấp trên cho ra Bắc học tập. Do một tai nạn bất ngờ, mặc dù Đảng và Nhà nước đã hết lòng cứu chữa, nhưng vì vết thương quá nặng, đồng chí đã từ trần vào ngày 9 tháng 9 năm 1974 tại Quán Y viện 108 Hà Nội.



ANH HÙNG QUÂN ĐỘI
LÊ VĂN BẢNG

ĐỒNG CHÍ LÊ VĂN BẢNG

Đồng chí Lê Văn Bảng sinh năm 1930, nguyên quán xã Mỹ Hội, huyện Mỹ Khê, tỉnh Quảng Ngãi (cũ), trú quán xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (cũ) (nay là tỉnh Thuận Hải); nhập ngũ tháng 6 năm 1948, khi được tuyên dương Anh hùng là đại đội trưởng đại đội đặc công tỉnh Bình Thuận, Quân khu 6, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xuất thân từ một gia đình cố nông, mẹ mất sớm từ nhỏ đã cùng cha phiêu bạt vào Bình Thuận để kiếm sống, nên khi được giác ngộ cách mạng, đồng chí đã thấu hiểu thế nào là nỗi khổ nhục của người dân nô lệ, vốn tính trầm tĩnh, ít nói, phong cách sống giản dị từ tốn, trung thực và hay làm, khi đã quyết định một vấn đề gì, thì dù khó khăn gian khổ đến mấy, đồng chí cũng quyết tâm thực hiện cho bằng được. Trong quá trình tham gia cách mạng, đồng chí luôn luôn trung thành và tin tưởng tuyệt đối vào Đảng, vào Bác Hồ, hăng hái chiến đấu, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được phân công trên mọi cương vị và trong mọi tình huống.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng chí đã tham gia chiến đấu gần 60 trận lớn nhỏ, diệt được nhiều sinh lực địch và thu nhiều vũ khí. Năm

1954, khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, đồng chí được phân công ở lại tiếp tục hoạt động ở địa phương.

Từ cuối năm 1954 trở đi, với nhiệm vụ mới được giao làm liên lạc đề móc nối các cơ sở, các tổ chức của ta còn ở lại hoạt động trong vùng địch tạm thời kiểm soát ở miền cực Nam Trung bộ, mà chủ yếu là trên địa bàn 2 tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận (cũ), mặc dù bị quân thù kiểm soát gắt gao và dùng mọi thủ đoạn khủng bố dã man, tàn bạo, nhưng đồng chí vẫn không hề chùn bước, nhịn đói, nhịn khát, ngày đêm len lỏi hết vùng này đến vùng khác, chấp nối bằng được sợi dây liên lạc giữa các tổ chức của ta.

Do hoạt động trong điều kiện gian khổ, át liệt, sức khoẻ ngày càng bị giảm sút, bệnh tật càng phát triển, nên cuối năm 1957, đồng chí được cấp trên cho ra Bắc an dưỡng và điều trị. Sau khi sức khoẻ được hồi phục, mặc dù nguyện vọng rất tha thiết được trở về quê hương chiến đấu, nhưng đồng chí vẫn nghiêm chỉnh chấp hành theo sự phân công của tổ chức về tham gia lao động sản xuất ở nông trường Sao Vàng, Thanh Hóa. Tuy thời gian ngắn, đồng chí cũng đã được anh, chị em ở nông trường quý mến và bầu là cá nhân xuất sắc của nông trường.

Khi được về lại miền Nam tiếp tục chiến đấu, đồng chí được phân công về chiến trường Bình Thuận. Từ năm 1961 đến năm 1967, đồng chí đã tham gia chiến đấu hơn 30 trận, tự mình diệt 40 tên, bắt sống 16 tên, thu 40 súng các loại (có 2 trung liên) góp phần cùng đơn vị lập công suất sắc.

Ngày 12 tháng 9 năm 1961, đơn vị đồng chí được phân công đánh vào trường bia của địch ở Lương Sơn

(Bắc Bình). Đồng chí đã dẫn đầu một tổ bí mật vượt qua các lớp rào kẽm gai và hào sâu, bất ngờ diệt tên lính gác, sau đó đánh sập tiếp một lô cốt và căn nhà của tên trung đội trưởng địch, tạo điều kiện thuận lợi cho toàn đơn vị xung phong hoàn thành nhiệm vụ.

Tháng 2 năm 1962, trong trận tập kích ở Đòng Kho (Tánh Linh) giữa lúc tình huống đang diễn ra gay go quyết liệt, đồng chí tuy đã bị thương vào tay, nhưng vẫn bình tĩnh dẫn đầu một tổ vượt qua hào sâu 2 mét cắm dẫy chông, lao nhanh vào trong dùng tiểu liên, lựu đạn liên tiếp quật ngã hết tốp địch này đến tốp địch khác, rồi từ trong đánh ra diệt các lô cốt và u súng chuyền khó khăn thành thuận lợi, góp sức cùng đơn vị diệt gọn một trung đội địch, thu hàng chục súng các loại.

Trong các trận Tam Tân (tháng 8 năm 1962), Ma Lâm (tháng 1 năm 1964) đồng chí luôn luôn dũng cảm mưu trí dẫn đầu đơn vị thọc sâu đánh mạnh, diệt ngay sở chỉ huy và các hỏa điểm lợi hại của địch, tạo điều kiện cho đơn vị hoàn thành nhiệm vụ một cách nhanh, gọn.

Có lần bị thương nặng ở cổ và vai, nhưng đồng chí vẫn tiếp tục chỉ huy đơn vị chiến đấu cho đến khi trận đánh kết thúc thắng lợi. Sau mỗi trận đánh bao giờ đồng chí cũng tổ chức hết sức chu đáo việc cứu chữa thương binh và cùng anh em khiêng, cáng liệt sĩ thu dọn chiến trường thực hiện chính sách tù hàng binh v.v...

Nhiều lần được cấp trên giao nhiệm vụ đi nghiên cứu chuẩn bị chiến trường như ở Phú Long, Sông Lũy, Tụy Hòa, Xa Ra v.v... lần nào đồng chí cũng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong trận đánh vào đêm cao Lồ Ô tháng 2 năm 1965, đồng chí trực tiếp chỉ huy một mũi tiến vào còn cách 2 lớp rào thì đến giờ quy định, các mũi bạn đã nổ súng, nhanh như cắt, đồng chí đã dẫn đầu mũi đập băng qua 2 lớp rào kẽm gai, diệt ngay tên gác và đánh sập lô cốt đầu cầu, tạo điều kiện cho toàn mũi phát triển nhanh chóng góp phần cùng toàn đơn vị diệt gọn đồn Lồ Ô.

Là một thành viên trong Ban chỉ huy trận phục kích đánh giao thông tháng 1 năm 1967 trên đường 8 (khu vực Tân Điền), đồng chí đã khéo léo bố trí trận địa và chỉ huy đơn vị chiến đấu khóa chặt đuôi, buộc kẻ địch không sao cơ động đổi phó được, tạo thời cơ thuận lợi cho toàn đơn vị xung phong diệt gọn 1 chi đoàn xe bọc thép M113 Mỹ (14 chiếc).

Đồng chí Lê Văn Bằng, là một cán bộ chỉ huy luôn luôn bình tĩnh, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, gương mẫu và hết lòng thương yêu đồng chí, đồng đội. Trong các trận đánh, đồng chí thường có tác phong đi trước về sau, nắm chắc tình hình, xử trí linh hoạt, gặp trường hợp khó khăn, phức tạp đến đâu cũng kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ và làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ.

Đồng chí được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến thắng hạng 3, một Huân chương Chiến công hạng 3, hai lần được bầu là Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng (nhất, nhì và ba).

Ngày 17 tháng 9 năm 1967, đồng chí được Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng Huân chương Quân công giải phóng hạng 3 và danh hiệu «Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng».

Từ năm 1968 trở đi, phát huy truyền thống và vai trò anh hùng của mình, đồng chí luôn luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao góp phần cùng đơn vị giành thắng lợi lớn trong các chiến dịch xuân 1968, xuân 1972, Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 lịch sử, giải phóng quê hương, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (1954 - 1994), đồng chí được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng nhất và Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

Hiện nay, đồng chí vẫn tiếp tục phát huy vai trò vị trí của mình trên cương vị công tác mới.





ANH HÙNG QUÂN ĐỘI
PI NĂNG THẠNH

ĐỒNG CHÍ PI NĂNG THẠNH

Đồng chí Pi Năng Thịnh sinh năm 1932, dân tộc Rắc-lây, quê ở xã Phước Trung, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận cũ (nay là huyện Ninh Sơn, tỉnh Thuận Hải), tham gia các mạng từ thời kỳ chống Pháp, khi được tuyên dương Anh hùng là chính trị viên xã đội, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sinh ra trong một gia đình nghèo khổ (tầng lớp dưới) và lớn lên trong vùng căn cứ địa chống Pháp, nên đồng chí đã sớm hiểu biết về cách mạng có lòng tin tuyệt đối vào Đảng và tôn kính đặc biệt đối với Bác Hồ. Mặc dù tuổi nhỏ, nhưng đồng chí đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao ngay từ những ngày đầu mới tham gia cách mạng.

Năm 1954 đồng chí được tổ chức phân công ở lại tiếp tục hoạt động làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh chính trị ở địa phương, buộc địch phải thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Nhưng kẻ thù đã phản bội Hiệp định, từ cuối năm 1954 trở đi, chúng đã tiến hành nhiều âm mưu, thủ đoạn rất hiểm độc nhằm đánh phá vào lòng dân, liên tiếp xua quân càn quét vào các vùng căn cứ địa cách mạng, không ngừng mở các chiến dịch «Tổ cộng», «diệt cộng» để đập nát các cơ sở cách mạng và thẳng tay đàn áp dã man những người kháng chiến cũ. Cuối

cùng là chúng tôi hết dân vào các khu tập trung, thực hiện thủ đoạn «lạt nước bắt cá».

Đồng chí đã đi đầu trong mọi cuộc đấu tranh của quần chúng để chống lại kẻ thù. Bằng nhiều hình thức, như kể những câu chuyện cổ tích, hát những bài ca kháng chiến, tâm tình gọi khổ, đồng chí đã tập hợp được một số thanh niên nông cốt và quần chúng có cảm tình với cách mạng liên tục đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu thâm độc của địch và của bọn xấu ở địa phương.

Theo sự hướng dẫn của chi bộ, đồng chí đã xây dựng được một số cơ sở cách mạng trong hàng ngũ dân vệ của địch. Nhờ đó, nhiều lần đồng chí đã đưa được cán bộ Đảng vào lặn trong khu tập trung để nói chuyện với đồng bào, đồng bào rất tin tưởng vì thấy Đảng lúc nào cũng ở bên cạnh họ.

Sau một thời gian kiên trì vận động giáo dục và hướng dẫn đồng bào mua gạo, muối chuyên ra cất giấu sẵn trong rừng, đồng chí đã tổ chức cho bà con vùng lên phá banh khu tập trung kéo nhau về buôn làng cũ. Khi đất đã về núi, đồng chí đã kịp thời hướng dẫn mọi người vừa sản xuất vừa xây dựng làng chiến đấu để tiếp tục chống giặc.

Đầu năm 1966, giặc Mỹ thiết lập sân bay Thành Sơn. Để bảo vệ an toàn cho khu vực này, ngay từ đầu chúng đã tập trung mọi loại vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại, sử dụng sư đoàn «Ngựa trắng», Nam Triều Tiên, Sư đoàn dù 101 Mỹ cùng với các loại biệt kích, cảnh sát, mật vụ v.v... liên tiếp mở nhiều trận càn ác liệt hồng xóa trắng địa hình và sự chống đối ở những vùng xung quanh.

Phước Trung là 1 trong 2 xã nằm kề cận vành đai xung quanh sân bay, nên mọi sự tàn phá man rợ của kẻ thù nhân dân xã Phước Trung đều phải hứng chịu. Đây cũng là nơi ném những loạt đạn đầu tiên khi máy bay chúng cất cánh đi oanh kích các nơi và đón những quả bom thừa khi chúng quay về trú xuống bằng hết dề vào sân bay hạ cánh. Ngoài ra hàng ngày chúng còn bắn hàng trăm quả đạn cối, pháo các loại vào xã; có thể nói không có ngày đêm nào ở xã Phước Trung vắng tiếng bom rền, đạn róc.

Trước tình hình đó, với cương vị là Bí thư Chi bộ kiêm Chính trị viên xã đội, đồng chí đã đi sát động viên nhân dân tổ chức lực lượng dân quân du kích kiên quyết bám trụ vành đai xung quanh sân bay liên tục đánh địch,

Nhiều lần bọn địch tổ chức những trận càn lớn, vây chặt nhân dân, không cho một ai đi sản xuất, đi vào rừng đào củ ăn hay đi ra suối múc nước uống, hòng cắt đứt sự liên lạc và tiếp tế giữa trong và ngoài, buộc nhân dân phải đầu hàng chúng. Đồng chí đã khéo léo động viên và tổ chức dân quân du kích, vây chặt các đèo chốt của địch. Bản thân đồng chí cùng với một số dân quân còn lại tìm đường đi múc nước và vào rừng đào củ mài tiếp tế cho dân, sau đó tìm cách đưa hàng ngàn người (cả người già, trẻ con) vượt qua nhiều vòng vây của địch đến xã Phước Bình an toàn.

Nhờ bám trụ xung quanh sân bay, nắm chắc tình hình địch, nên nhiều trận đồng chí đã đưa đường cho bộ đội đặc công lính vào tập kích sân bay gây cho địch nhiều tổn thất về người và phương

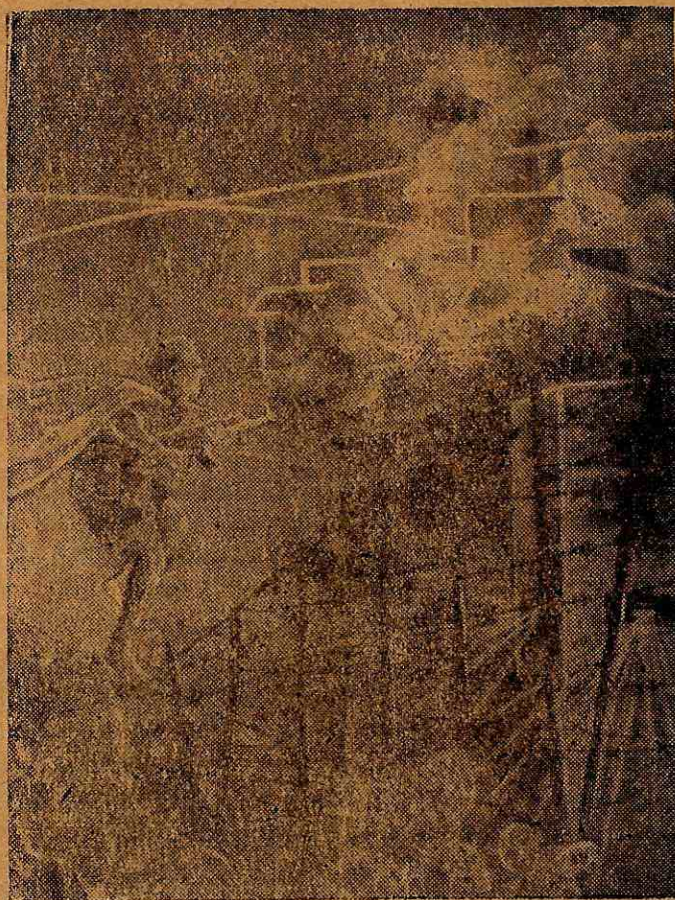
tiên chiến tranh.

Đề trùng trị bọn giặc trời của Mỹ, đồng chí đã cùng với người em ruột nghiên cứu các điểm cao trong xã, rồi tổ chức lực lượng dân quân thành những trận địa phục kích sẵn, dùng súng bộ binh diệt máy bay Mỹ, qua một số trận đấu đã đạt được kết quả tốt. Từ đó, đồng chí đã đưa việc dùng súng bộ binh bắn máy bay Mỹ lên thành một phong trào sôi nổi, rầm rộ và rộng khắp trong toàn xã. Chỉ tính riêng trong năm 1966, xã Phước Trung đã bắn rơi 22 máy bay hiện đại đủ các loại của giặc Mỹ.

Nhờ thiết lập được vành đai sẵn máy bay xung quanh sân bay, buộc kẻ thù phải thay đổi hướng và độ cao khi bay, không dám trút bom đạn bừa bãi như trước nữa, nhân dân rất phấn khởi, yên tâm sản xuất và hăng hái chiến đấu.

Đồng chí Pi Năng Thạnh cùng tập thể chi bộ đã kiên trì vận động, giáo dục quần chúng, đưa xã Phước Trung từ xã trung bình lên thành một xã khá toàn diện, nhất là phong trào sản xuất và chiến đấu. Dân quân du kích xã Phước Trung là một trong những lực lượng mạnh của vùng căn cứ địa Bắc Ái. Ngoài phong trào sẵn máy bay tại chỗ dân quân du kích xã Phước Trung dưới sự chỉ huy của Pi Năng Thạnh đã nhiều lần chọc vào vùng sau lưng địch tập kích, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Ngày 20 tháng 12 năm 1969, đồng chí Pi Năng Thạnh đã được Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng nhất và tuyên dương danh hiệu «Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng».



ANH HÙNG QUÂN ĐỘI
Liệt sĩ VÕ HỮU

LIỆT SĨ VÕ HỮU

Đồng chí Võ Hữu (tức Võ Rẫy) sinh năm 1937, quê quán xã Hồng Chính (nay là xã Hòa Thắng), huyện Bắc Bình, tỉnh Thuận Hải, nhập ngũ ngày 9 tháng 9 năm 1961, khi được tuyên dương Anh hùng là đại đội trưởng đặc công đơn vị 481 thuộc thị xã Phan Thiết (đã hy sinh), đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo, mồ côi cha từ nhỏ, gia đình lại đông anh em, nên từ lúc 8 tuổi đồng chí đã phải lao động cực nhọc mà đời sống vẫn cứ thiếu, đói quanh năm. Trong thời kỳ chống Pháp, gia đình đồng chí sống ở căn cứ địa Lê Hồng Phong, sang thời kỳ chống Mỹ lại chuyển về vùng địch tạm kiểm soát. Tuy vậy, gia đình đồng chí vẫn là một cơ sở tốt của cách mạng. Bản thân đồng chí là một hạt nhân tích cực trong các cơ sở của ta hoạt động ở vùng sau lưng địch. Ngày 9 tháng 9 năm 1968 đồng chí đã tham gia vào lực lượng vũ trang

Trong chiến đấu, qua nhiều cương vị công tác khác nhau và trưởng thành từ một chiến sĩ bộ binh, sang đặc công, lên cán bộ chỉ huy các cấp, bất cứ trong hoàn cảnh nào đồng chí cũng đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Vốn bản tính của một nông dân nghèo, nên cuộc

sống của đồng chí rất thật thà, khiêm tốn và giản dị, luôn nhận việc khó về mình, nhường thuận lợi cho bạn, thương anh em, đồng chí như con một nhà, khi gặp khó khăn thì kiên quyết một lòng, lập công tập thể, được cấp trên tin yêu, cấp dưới mến phục.

Qua 50 lần được giao nhiệm vụ đột nhập vào các cứ điểm địch để nắm tình hình và chuẩn bị phương án tác chiến, lần nào đồng chí cũng hoàn thành kế hoạch và vượt trước thời gian quy định. Bản thân đồng chí đã tham gia chiến đấu và trực tiếp chỉ huy đơn vị đánh 60 trận lớn nhỏ, diệt 130 tên (có 40 tên Mỹ), bắt sống 6 tên, thu hơn 20 súng các loại (2 đại liên, 3 trung liên), đánh sập 13 lô cốt, 9 hầm ngầm, 7 nhà ngủ; bắn rơi 3 máy bay, bắn cháy 4 xe bọc thép, phá hủy 2 pháo 105 mili mét, hàng chục tấn đạn và đốt cháy hơn 40.000 lít xăng dầu.

Vào cuối năm 1963, để chuẩn bị đánh tiêu diệt cứ điểm Ngã Hai—một cứ điểm nằm sâu trong lòng địch cách thị xã Phan Thiết khoảng 7 ki lô mét về phía Nam, sát quốc lộ IA, đồng chí được giao nhiệm vụ vào điều tra nghiên cứu cho 1 mũi tiến công. Mặc dù vừa mới ở bộ binh chuyển sang đặc công, nhưng đồng chí đã dũng cảm, khôn khéo đánh lừa địch và khắc phục tất cả các chướng ngại vật để lọt vào trung tâm vị trí địch. Sau khi nắm chắc tình hình địch, đồng chí đã trở ra an toàn và về báo cáo với cấp trên trước giờ quy định, tạo điều kiện cho đơn vị tiến công tiêu diệt cứ điểm này một cách nhanh gọn.

Để chuẩn bị đánh cứ điểm Lồ Ô (huyện Tân Linh) đơn vị phải hành quân gấp từ xa đến nhưng không có ai thạo địa hình, đồng chí đã xung phong đi trước để dẫn đường. Vì giữ bí mật, đơn vị phải đi theo đường tắt có

nhiều đèo dốc và khe suối, mang vác lại rất nặng, nhiều anh em đã đuối sức thường lết lại phía sau, nên ngoài suất của mình, đồng chí còn mang thêm đến 2—3 suất của các đồng chí yếu. Cứ mỗi lần đơn vị tạm nghỉ giải lao, bao giờ đồng chí cũng đi ngược về phía sau để động viên và dìu các anh em yếu đến kịp với đội hình hành quân. Trong những đêm tạm dừng ở dọc đường giữa lúc anh em tranh thủ ngủ để lấy sức cho ngày mai, thì đồng chí lại âm thầm lặng lẽ đi đắp lại chăn màn cho từng chiến sĩ, rồi tom góp hàng chục bì đóng, cắt rừng đi lấy nước và hướng dẫn cho đơn vị bạn cùng đi để về kịp chuẩn bị cho hành quân trước khi trời sáng. Tấm gương tận tụy của đồng chí đã động viên toàn đơn vị hành quân đến đích an toàn và đúng thời gian cấp trên quy định.

Đêm 30 tháng 1 năm 1965, ta bắt đầu nổ súng tiến công cứ điểm Lỗ Ổ. Đơn vị của đồng chí được phân công đánh vào khu vực tiền tiêu có hơn một trung đội địch chiếm giữ. Dưới sự chỉ huy của đồng chí, hơn mười chiến sĩ mình trần châu đất, lưng đeo dây thủ pháo và lựu đạn luồn nhanh về phía địch. Trong khi tổ đi đầu đang vượt đường gập lên lính gác, thì một chiến sĩ ở tổ phía sau vô ý làm rơi quả thủ pháo lăn lộc cộc từ sườn dốc xuống chân đồi. Biết không thể nào giữ bí mật được nữa, đồng chí liền lao nhanh tới quật tên lính gác, rồi phát triển vào trong, dùng bộc phá diệt ngay lô cốt đầu cầu, và cướp lấy khẩu đại liên quét mạnh vào đội hình địch, tạo điều kiện cho toàn mũi xông lên. Sau đó, đồng chí bắn tiếp vào các hỏa điểm khác chi viện cho các mũi bạn xung phong. Sau 3 phút chiến đấu, ta đã làm chủ cứ điểm này, tiêu diệt và bắt bị thương hơn một đại đội địch, thu toàn bộ vũ khí. Riêng

đồng chí đã diệt tại chỗ 12 tên, đánh sập 1 lô cốt, thu 1 đại liên và 2 súng trường.

Trong trận đánh vào chi khu Thiện Giáo lần thứ 3 đêm 15 tháng 10 năm 1966, giữa lúc mũi tiến công của đồng chí vừa bám tới hàng rào cuối cùng, thì một mũi bọ ở bên cạnh bị lộ. Địch báo động và bắn vung vãi ra tứ phía. Đang từ ở giữa đội hình, đồng chí đã vượt lên dẫn đầu toàn mũi và hạ lệnh đập rào xông vào chiếm lô cốt giặc, nhưng khi chiếm được lô cốt thì toàn mũi cũng đã bị thương vong gần hết. Bản thân đồng chí cũng đập nguyên 1 bàn chông sắt vào chân. Nhìn đồng đội không còn ai, lửa căm thù bốc lên ngùn ngụt, đồng chí nghiêng răng chịu đau, lự tay giật bàn chông ra khỏi chân, không kịp băng bó, cứ thế một mình xông vào tiếp tục diệt địch. Đang đánh nửa chừng thì hết lựu đạn và thủ pháo, đồng chí lại quay ra chỗ đồng đội đang nằm đề lấy, rồi xông vào đánh tiếp. Tình huống chiến đấu mỗi phút càng thêm quyết liệt, khẩu đại liên trên nóc lô cốt địch gần đó vẫn bắn xả về phía đồng chí và ngăn chặn các mũi bọ xung phong. Tức điên người, nhưng đã 2 lần quay ra mà đồng chí vẫn chưa tìm được bọ phá. Đến lần thứ 3, đồng chí mới tìm thấy ống bọ phá dài 1, 2 mét, nặng 7 kí lô gam nằm cạnh đồng chí y tá đã hy sinh. Bằng một động tác rất khôn khéo, đồng chí vừa đánh nghi binh địch bên trái rồi bí mật vòng sang bên phải, bất ngờ xông lên thọc thẳng ống bọ phá vào lỗ châu mai địch và diêm hỏa. Bọ địch trong lô cốt cố sức đẩy ngược ra, nhưng không kịp. Đoán biết tình huống này, nên khi đẩy ống bọ phá vào đồng chí đã dùng tay giữ chặt cho đến khi lọt hẳn vào lô cốt rồi mới lùi ra. Một tiếng nổ vang rền mặt đất đã hất bổng đồng chí raxa 10 mét. Khi tỉnh dậy đồng chí mới

biết mình còn sống, nhưng hai tai đã điếc đặc. Nhìn thấy ánh lửa vẫn còn chớp giạt liên hồi, biết trận đánh đang còn gấp khó khăn, đồng chí đã cố hết sức mình bò vào chiếm lô cốt, dùng khẩu đại liên trong lô cốt bắn kèm chế chi viện cho các hướng bạn và bắt liên lạc với đơn vị. Nghe tiếng súng, biết đồng chí vẫn còn sống và đang giữ vững một phần trận địa, nên cả đơn vị đều lui quân về hướng đồng chí an toàn. Trận này tuy ta không làm chủ được trận địa, nhưng đã diệt được đại bộ phận lực lượng và phá hủy nhiều phương tiện vũ khí của địch. Riêng đồng chí đã diệt 20 tên, đánh sập 1 lô cốt và thu 2 súng (có 1 đại liên).

Ngày 17 tháng 2 năm 1967, đơn vị đồng chí được phân công đánh vào trận địa pháo địch để phối hợp với đơn vị bạn tập kích chi đoàn xe bọc thép Mỹ trên lộ 8 (khu vực Tân Điền). Đồng chí dẫn đầu 6 chiến sĩ mang ĐH10 và thủ pháo bí mật luồn sâu vào cứ điểm địch. Sau khi đặt mìn vào các trận địa pháo, nhiều anh em đề nghị cho điểm hỏa ngay để tranh thủ thời gian lui quân. Đồng chí không đồng ý và động viên anh em chờ khi nào đơn vị bạn nổ súng thì ở đây ta sẽ phát hỏa. Sau 30 phút chờ đợi căng thẳng, thì ở phía đơn vị bạn lửa đạn đã sáng rực một góc trời. Nghe tiếng súng, bọn Mỹ liền báo động và tập trung rất đông ra xung quanh các trận địa pháo. Thời cơ diệt địch đã đến, đồng chí hạ lệnh nổ mìn: diệt ngay tại chỗ gần 50 tên Mỹ, phá hủy 2 pháo 105 mi li mét, phá hỏng 1 khẩu khác, thừa thắng, đồng chí liền tổ chức lại lực lượng hình thành một mũi xung kích, dùng lựu đạn và thủ pháo tiến công vào khu vực nhà ngủ, các ngạch giao thông hào, diệt thêm 40 tên nữa rồi tổ chức rút lui an toàn.

Tháng 4 năm 1967, đồng chí đang nằm điều trị vết

thương tại bệnh xá khu Lê Hồng Phong thì địch càn vào khu vực này và bao vây bệnh xá, hàng mấy chục thương, bệnh binh nặng không thể nào thoát ra được. Trước tình hình đó, mặc dù vết thương chưa lành nhưng đồng chí rất hăng hái lấy thêm 2 chiến sĩ bảo vệ bệnh xá cùng với mình, hình thành tổ 3 người, kiên quyết quần bám địch để bảo vệ an toàn cho thương, bệnh binh. Suốt 2 ngày đêm liên tục, lúc xuất hiện chỗ này, khi nổ súng chỗ kia, tổ của đồng chí đã gây cho chúng nhiều thiệt hại, buộc chúng phải eo cụm lại trên từng khu vực. Lợi dụng đêm tối, đồng chí cùng với Ban chỉ huy bệnh xá tổ chức đưa anh em thương, bệnh binh đến nơi an toàn. Sau đó, đồng chí dẫn tổ của mình quay lại tiếp tục chiến đấu cho đến khi địch rút. Trong đợt này, riêng đồng chí đã diệt tại chỗ 23 tên Mỹ và phá hủy 2 máy thông tin PRC25.

Cuối năm 1967, đơn vị đồng chí được phân công đánh chiếm cầu 40—một vị trí nằm trên quốc lộ 1A thuộc ngoại vi thị xã Phan Thiết về phía Nam. Ngay phút đầu nổ súng, đơn vị đã bị thương vong mất 5 chiến sĩ, bản thân đồng chí cũng đã bị thương ngã ngay tại chỗ, nhưng lại gượng dậy ngay tiếp tục chỉ huy chiến đấu. Sau 20 phút tiến công mãnh liệt, quân ta đã chiếm được toàn bộ trận địa phía trên. Bọn địch vội vã rút xuống gầm cầu chống cự lại và gọi pháo các trận địa xung quanh bắn trùm lên khu chiến. Pháo vừa dứt thì cả bầy trực thăng vũ trang kéo đến bắn xối vào các khu vực của quân ta. Mặc dù anh em vẫn giữ vững trận địa, vừa tiếp tục chiến đấu với bọn dưới cầu, vừa đánh trả quyết liệt với bọn trên không, nhưng số thương vong cứ mỗi lúc một tăng. Thấy tình thế bất lợi, đồng chí liền tổ chức cho đơn vị mang hết

thương binh và tử sĩ ra ngoài, rồi một mình ở lại tạo
bạo đột kích mãnh liệt xuống gầm cầu. Bị đánh bất
ngờ, bọn địch dưới gầm cầu một số chết ngay tại chỗ,
số còn lại hoảng sợ tháo chạy. Sau khi kiểm tra toàn
bộ trận địa và phá hủy các loại vũ khí của địch bỏ lại
đồng chí cố hết sức bò ra đến điểm hẹn thì cũng vừa
ngất xỉu trên tay đồng đội. Lúc bấy giờ anh em mới
biết đồng chí đã bị thương vào ngực rất nặng

Trong Tổng tiến công Xuân Mậu Thân lúc 9 giờ
ngày 01 tháng 2 năm 1968, đơn vị đồng chí được phân
công đánh vào Căn Ê-Sê-píc hậu cứ của chiến đoàn
3/506. Đồng chí đã dẫn đầu đơn vị bí mật tiếp cận sát
hàng rào rồi dùng B40, B41 bắn cháy 1 kho xăng trên
30.000 lít và làm nổ tung 1 kho đạn. Sau đó, đồng chí
cho đơn vị lui ra bám trụ tại ấp Phú Phong và Phú
Khánh. Sáng hôm sau, (ngày 02 tháng 02 năm 1968),
địch dùng 9 trực thăng chở 1 đại đội Mỹ từ Căn Ê-
Sê-píc đổ xuống ấp Phú Khánh hòng đánh bật lực
lượng ta ra khỏi khu vực này. Nhưng ngay từ phút
đầu chúng đã rơi vào thế bố trí sẵn của quân ta, đồng
chí đã dẫn đầu toàn đơn vị xông ra phối hợp với đơn
vị bạn diệt tại chỗ hơn 1 trung đội Mỹ, số còn lại tháo
chạy tán loạn.

Tuy đơn vị chỉ còn lại 15 tay súng, bản thân đồng
chí cũng đã bị thương vào tay, nhưng đồng chí vẫn
bình tĩnh và động viên anh em phối hợp với đơn vị
bạn liên tục tiến công địch, ngày 03 tháng 02 tiến công
vào chi khu cảnh sát xã Châu Thành và trụ sở phường
Đức Long, ngày 4 tháng 2 phát triển tới nhà hát và khách
sạn Anh Đào, Nha Thầm vấn. Địch cho L19 và trực thăng
vũ trang đánh vào khu nhà lá của dân ở phường Đức
Nghĩa. Bất chấp nguy hiểm, đồng chí đã dẫn đầu đơn

vị xông vào vừa cứu chữa cho dân, vừa đánh trả quyết liệt với máy bay địch, buộc chúng phải chùn thàng.

Ngày 18 tháng 2 năm 1968, quân ta bắt đầu tiến công lần thứ hai vào thị xã Phan Thiết, đơn vị đồng chí được điều sang phối hợp với các đơn vị bạn đánh vào biệt khu Bình Lâm, Ty Bru điện. Sau khi làm chủ hoàn toàn phường Phú Trinh, lực lượng ta tổ chức bám trụ ở khu vực chợ Gò. Tại đây đã diễn ra nhiều đợt chiến đấu quyết liệt giữa ta và địch. Và đại đội trưởng Võ Hữu, người chỉ huy gan dạ cũng đã anh dũng hy sinh ngay tại trận địa, sau khi chỉ huy đơn vị mình đánh lui hàng chục đợt phản kích của quân Mỹ - ngụy.

Suốt quá trình chiến đấu, đồng chí đã được thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng nhì, 2 Huân chương Chiến công hạng 3, ba huân chương chiến sĩ giải phóng (nhất, nhì, ba), 10 bằng và giấy khen, 9 lần được bầu là Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Quân khu và Miền.

Ngày 06 tháng 11 năm 1978, đồng chí được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu «Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân».



ANH HÙNG QUÂN ĐỘI
Đồng chí NGUYỄN THANH MẶN

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THANH MẶN

Đồng chí Nguyễn Thanh Mặn sinh năm 1952, dân tộc Chăm, quê ở xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, tỉnh Thuận Hải, nhập ngũ tháng 9 năm 1970, khi được tuyên dương anh hùng là thượng sĩ chính trị viên xã đội, đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Xuất thân trong một gia đình nghèo khổ, cha mất sớm, mẹ đi lấy chồng khác, nên đồng chí phải đi ở đợ cho bọn nhà giàu từ năm 12 tuổi. Không chịu nổi cuộc đời khổ nhục, năm 15 tuổi đồng chí đã trốn vào rừng theo cách mạng, nhưng mẹ đồng chí vì quá thương con đã tìm gặp cán bộ ta xin cho con về lại nhà. Thấy đồng chí có nhiệt tình cách mạng, cán bộ ta giao nhiệm vụ cho đồng chí về hoạt động bí mật ở địa phương. Từ đó, đồng chí đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ như: rải truyền đơn, liên lạc giữa cơ sở bên trong và bên ngoài, dẫn đường cho đội công tác và bộ đội ta về hoạt động v.v... Năm 1969 sau khi đã nắm tình hình và quy luật hoạt động của địch, đồng chí đã dẫn lực lượng vũ trang huyện 5 lần đột nhập vào ấp diệt gọn bọn ác ôn, thu toàn bộ vũ khí và phương tiện thông tin.

Bị thua đau, bọn địch ở địa phương nghi ngờ và nhiều lần bắt đồng chí về đồn tra khảo, đánh đập

rất tàn nhẫn. Nhưng đồng chí vẫn kiên cường chịu đựng, không hề khai báo một điều gì. Thấy không gỡ gạc được gì ở đồng chí và cũng không có chứng cứ gì để giam giữ, chúng thả đồng chí ra.

Sau khi ra khỏi nhà tù lần cuối cùng, đồng chí đã thoát ngay vào rừng xin gia nhập bộ đội, lúc đó là tháng 9 năm 1970.

Trong chiến đấu, qua nhiều cương vị công tác khác nhau như sản xuất tự túc, chiến sĩ bộ binh, tiểu đội, trung đội và chính trị viên xã đội, đồng chí đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đồng chí đã tham gia cùng đơn vị chiến đấu 17 trận, diệt 81 tên (có 2 tên ác ôn đầu sỏ), bắt sống 12 tên tề điệp, thu 5 súng, phá hủy và đánh hỏng nặng 5 cầu, gài mìn cắt đứt 3 ki-lô-mét đường ô tô, phá 2 ki-lô-mét đường sắt gây cản trở giao thông của địch. Riêng đồng chí đã tự mình bắt 3 tên tề điệp và diệt 1 tên ác ôn đầu sỏ. Trong bất kỳ tình huống nào dù khó khăn gian khổ, quyết liệt đến đâu, đồng chí cũng dũng cảm, kiên cường cùng đồng đội vượt lên giành thắng lợi. Vốn bản tính của thanh niên nông dân, nên cuộc sống của đồng chí hết sức giản dị, khiêm tốn, thật thà, trung thực, đoàn kết thương yêu nhau trong đơn vị như anh em một nhà, được cấp trên tin, đồng đội mến, nhân dân cảm phục.

Tháng 7 năm 1974, đồng chí được phân công chỉ huy tổ đi đầu mở đường đưa đoàn cán bộ các ngành của huyện xuống đột áp Xuân Quang hoạt động. Vừa đến cách bia ấp khoảng 1 ki-lô-mét, thì trời đã hửng sáng, qua làn sương mờ đồng chí đã phát hiện 1 đại đội Bảo an địch đang hành quân theo hướng đối diện với ta cách chừng hơn 100 mét.

Biết không thể nào báo kịp cho phía sau, nhanh như chớp, đồng chí đã triển khai tổ mình thành 3 mũi (mỗi mũi 1 người) vận động tiếp cận địch. Đến cách địch khoảng 15 mét, cả 3 mũi từ 3 hướng (chính diện, 2 bên sườn) bất ngờ đồng loạt nổ súng và hô xung phong. Bị đánh bất ngờ ngay giữa ban ngày, bọn địch rối loạn đội hình, một số chết ngay tại chỗ số còn lại tán loạn tháo chạy. Nghe tiếng súng, đoàn cán bộ ở phía sau đã lùi lại an toàn. Trận này, ta diệt tại chỗ 8 tên và bắt bị thương 1 số tên khác.

Ngày 8 tháng 8 năm 1974, đồng chí được giao nhiệm vụ dẫn đầu một tổ 3 người luôn sâu vào ấp chiến lược Châu Hanh diệt tên Bích Su - một tên ác ôn khét tiếng trong vùng. Khi tổ vừa bước chân ra đi thì trời đổ mưa mù mịt, cố tìm đường đến được bên bờ sông Lũy, thì sông cũng bị nước lũ tràn ngập, chà chôm, cây cối trôi kín cả mặt sông. Nhìn dòng nước đang chảy xiết, các chiến sĩ trong tổ rất ái ngại, đồng chí đã tự mình bơi qua trước và động viên 2 chiến sĩ cùng bơi theo. Qua khỏi sông, nhìn đồng hồ thấy chỉ còn mấy chục phút nữa là đến giờ hẹn với cơ sở mà đường thì còn rất xa, trời vẫn còn tiếp tục mưa, quyết không để lỡ thời gian, đồng chí động viên toàn tổ chạy nhanh đến vừa kịp giờ. Sau khi được cơ sở dẫn đường và chỉ rõ mục tiêu, đồng chí đã khéo léo bố trí 2 tổ viên cảnh giới bên ngoài, rồi một mình đi thẳng vào nhà tên Su. Nhìn qua khe cửa thấy hắc đang nằm trên giường cùng với hai đứa con nhỏ, đồng chí đã đưa súng lên định siết cò, nhưng lòng nhân đạo của một chiến sĩ cách mạng đã ngăn lại, bởi 2 đứa nhỏ chưa làm gì nên tội. Đồng chí kiên trì chờ

đội, khi đưa con lón của hắn ở nhà sau cất tiếng gọi, hắn vội vàng nhồm dấy đi ra; bằng động tác rất nhanh, đồng chí đập cửa vào nhà và lao theo đi sủng sát vào lưng hắn siết cổ, tên Su gục ngay tại chỗ. Đề bảo đảm chắc chắn, đồng chí bồi thêm 3 phát nữa rồi rút lui an toàn.

Nghe tên Su bị cách mạng trừng trị, nhiều tên ác ôn khác khiếp đảm không dám hung hăng như trước. Các cơ sở ta ở vùng sâu được củng cố và phát triển.

Đầu năm 1975, thực hiện chủ trương mở mang, mở vùng phối hợp hoạt động chung với chiến trường toàn tỉnh, đơn vị đồng chí được giao nhiệm vụ diệt bằng được tiểu đội biệt kích thám báo của địch — một tiểu đội gian ác khét tiếng do một tên bất mãn đầu thú cầm đầu, có nhiều nợ máu với nhân dân và gây cho ta nhiều tổn thất, lực lượng vũ trang huyện Hòa Đa đã nhiều lần tìm cách diệt chúng mà vẫn chưa được. Sau hơn 1 tháng trời chịu đựng gian khổ, bí mật luồn sâu nắm được quy luật hoạt động của chúng, đồng chí đã đưa toàn tổ vào dùng mìn phục sát bờ Tây sông Lũy cạnh ấp chiến lược và đồn Hiệp Hòa (xã Chợ Lầu). Lúc 7 giờ sáng ngày 7 tháng 3 năm 1975, chúng đã lọt vào ổ phục kích của ta, đồng chí lập tức cho bấm mìn, bắn tiếp 1 quả B40 và mấy loạt AK, toàn tổ đã diệt gọn tiểu đội này gồm 9 tên, thu toàn bộ vũ khí và phương tiện thông tin.

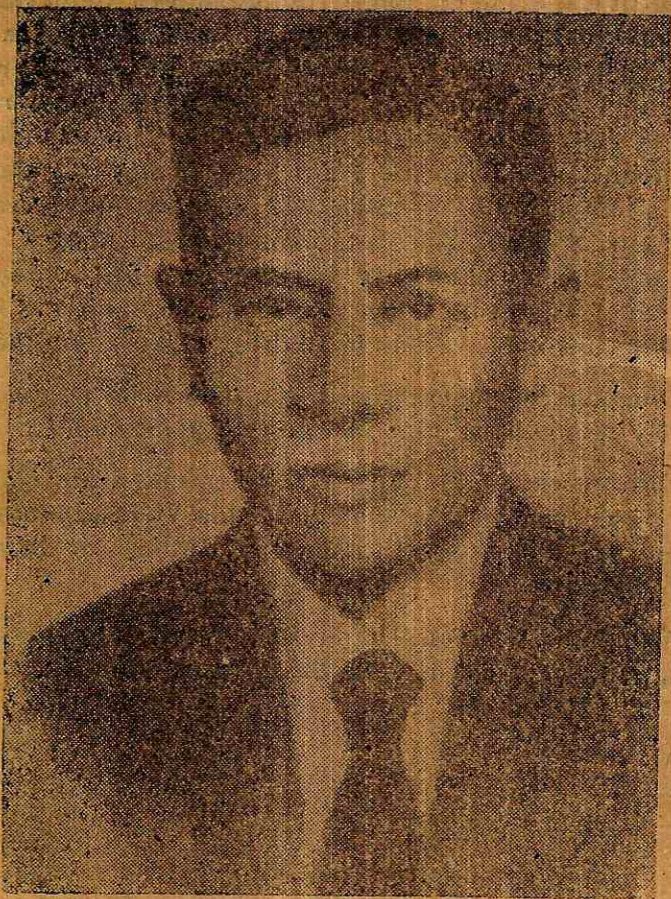
Ngày 15 tháng 3 năm 1975, đang trên đường đi hoạt động đến gần khu vực xã Lương Sơn, thì bất ngờ tổ của đồng chí lọt vào ổ phục kích của một đại đội Bảo an địch. Thấy lực lượng chỉ có 3 người,

chúng nổ súng uy hiếp và bao vây định bắt sống. Trong tình thế hiểm nghèo đồng chí vẫn bình tĩnh chỉ huy toàn tổ nhanh chóng chiếm lĩnh địa hình, triển khai thế chiến đấu thành 3 mặt nổ súng đánh trả quyết liệt, buộc địch phải dẫn đội hình ra, rồi tổ chức từng đợt xung phong vào. Sau 30 phút chiến đấu, toàn tổ đã đánh lui 3 đợt xung phong của địch. Không làm gì được ta, chúng gọi pháo bắn tới tấp vào khu vực 3 chiến sĩ ta đang bám trụ. Lợi dụng khói đạn mù mù, đồng chí đã chỉ huy toàn tổ vừa đánh vừa thoát ra khỏi vòng vây địch. Trận này ta đã diệt tại chỗ 8 tên và bắn bị thương một số tên khác.

Đồng chí được tặng thưởng 2 huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì và hạng ba 2 giấy khen.

Ngày 6 tháng 11 năm 1973, đồng chí được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu «Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân».

Anh hùng Nguyễn Thanh Mạn xứng đáng là con chim đầu đàn của dân tộc Chăm trong cộng đồng các dân tộc Thuận Hải.



ANH HÙNG QUÂN ĐỘI
Liệt sĩ ĐỒNG DẬU

LIỆT SĨ ĐỒNG DẬU

Đồng chí Đồng Dậu (tức Thắng) sinh năm 1927, dân tộc Chăm, quê quán xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Thuận Hải, nhập ngũ tháng 01 năm 1950, khi hy sinh là Chính trị viên đại đội bộ binh, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo, nên đồng chí phải lao động rất cực nhọc ngay từ nhỏ, khi lớn lên thì lại bị bọn địch bắt buộc phải làm lính bảo vệ hương thôn (lính canh gác trong làng). Nhưng được các cán bộ cách mạng gần gũi giáo dục, giác ngộ, đồng chí đã trở thành cơ sở bí mật của ta và hoạt động rất tích cực trong lòng địch. Lợi dụng sơ hở của chúng, đồng chí đã bảo vệ an toàn cho cán bộ vào hoạt động, nhiều lần tham gia rải truyền đơn và có lần treo cờ cách mạng ngay trong đồn giặc.

Để thực hiện ý định trên, tháng 01 năm 1950, đồng chí đã làm nội ứng đưa lực lượng vũ trang vào đánh úp và diệt gọn bót Hậu Sanh của giặc, thu 4 súng, 8 lựu đạn, 800 viên đạn. Và cũng từ ngày hôm đó, đồng chí đã trở thành chiến sĩ của quân đội cách mạng.

Từ tháng 02 năm 1950 đến cuối năm 1953, đồng chí được tổ chức phân công làm công tác vũ trang

tuyên truyền tại địa phương nơi quê hương của đồng chí. Mặc dù sống trong điều kiện hết sức gian khổ, ác liệt, kẻ địch luôn luôn tìm mọi cách xuyên tạc, lôi kéo, nói xấu hòng chia rẽ giữa đồng bào Chăm với cách mạng, nhưng đồng chí vẫn vững vàng, chịu đựng, ngày đêm cùng đồng đội kiên trì, len lỏi đi sát từng quân chúng, xây dựng từng cơ sở để gây dựng phong trào và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Sau khi tập kết ra Bắc học tập và rèn luyện, đầu năm 1961, đồng chí được cấp trên giao nhiệm vụ trở về miền Nam chiến đấu. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ công tác và xuất phát từ tình hình thực tiễn, tổ chức lại phân công đồng chí về hoạt động ngay trên địa phương mình.

Song, tình hình địa phương lúc này đã khác. Sau nhiều lần tiến hành các chiến dịch «Tố cộng, diệt cộng» và trả thù những người kháng chiến cũ, bọn địch đã chà đạp, xát lại hàng trăm lần trên mảnh đất này. Hầu hết các cơ sở mà đồng chí đã dày công xây dựng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp giờ đây không còn một ai, người bị bắt, người bị giết, có người muốn tiếp tục hoạt động cho sự nghiệp cách mạng thì phải trốn đi biệt xứ. Bên cạnh đó, dưới tác động của chiến tranh tâm lý, bọn Mỹ ngụy đã làm cho cái hố ngăn cách giữa đồng bào Chăm với đồng bào Kinh, giữa đồng bào Chăm với cách mạng ngày càng thêm sâu thẳm. Trước tình hình đó, đồng chí vẫn bình tĩnh, kiên trì chịu đựng và quyết tâm làm lại từ đầu. Hàng mấy tháng liền ăn đói, nhịn khát, nằm bõ, ngủ bụi, đồng chí đã kiên nhẫn đón gặp từng người dân đi rẫy, từng bà mẹ đi đón củi, một

khoai để tuyên truyền giáo dục, vạch rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù. «Mưa dầm thấm sâu», ngày tháng trôi qua, dần dà đồng bào đã hiểu được chủ trương, chính sách của cách mạng, nhận rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù. Biết được trong hàng ngũ cách mạng cũng có người cùng dân tộc mình, đồng bào càng thêm tin vào cách mạng. Thế là từ không đến có, từ «cái khó ló ra cái khôn», hơn 4 năm trời kiên trì chịu đựng, làm từng bước, củng cố từng bước, đồng chí đã xây dựng được 53 cơ sở hoạt động bí mật trong 7 ấp chiến lược của địch, đưa phong trào cách mạng ở địa phương phát triển lên một bước mới, góp phần phá tan mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù.

Ngoài nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục phát động quần chúng xây dựng cơ sở, đồng chí còn tham gia cùng với đơn vị chiến đấu 25 trận lớn nhỏ, diệt hàng trăm tên địch, thu nhiều vũ khí và bắt sống tù binh.

Để phá thế kìm kẹp của địch và hỗ trợ cho phong trào quần chúng đang lên, đầu năm 1962, đồng chí đã dẫn đầu đơn vị thọc sâu vào vùng sau lưng địch. Sau hai ngày đêm kiên trì ém phục, ta đã xóa phiên hiệu đại đội biệt động quân khét tiếng gian ác của địch, diệt lại chỗ 49 tên, bắt sống 3 tên thu và phá hủy hơn 20 súng các loại.

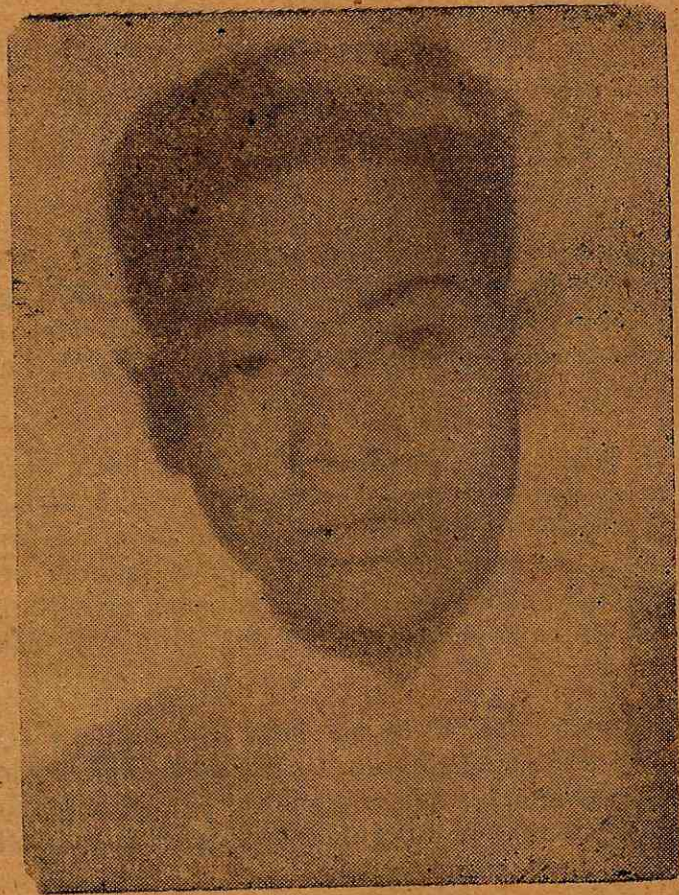
Đến tháng 7 năm 1969, đồng chí lại chỉ huy đơn vị vũ trang tuyên truyền của mình đột sâu vào ấp Đá Trắng—một ấp chiến lược ở vùng sâu chưa có cơ sở của ta. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ tuyên truyền và phát động quần chúng, trên đường quay ra thì bất ngờ toàn đơn vị đã lọt vào ổ phục kích của địch. Trước tình thế hiểm nghèo đó, đồng chí vẫn bình tĩnh, tổ chức lại lực lượng đánh trả quyết liệt với địch và

đưa đơn vị thoát ra khỏi vòng vây dày đặc của chúng. Nhưng sau khi kiểm tra lại quân số, thì một chiến sĩ đã mất tích. Quyết không để chiến sĩ của mình lọt vào tay địch, đồng chí liền giao nhiệm vụ chỉ huy đơn vị cho người khác, rồi một mình quay lại chỗ cũ để tìm. Trong khi đang leo lỏi vào từng gốc cây, bụi cỏ, đồng chí lại lọt vào ổ phục kích của địch một lần nữa ở gần đó. Thấy đồng chí chỉ có một mình, bọn địch hò hét nhau cố xông vào bắt sống, nhưng không được. Với khẩu súng ngắn K54 trên tay, đồng chí đã bắn gục nhiều tên khát máu ngay tại chỗ. Bọn địch hốt hoảng lùi ra xa rồi tập trung hỏa lực bắn xối xả vào đồng chí. Mặc dù đã bị thương gãy 2 chân và một tay, đồng chí vẫn chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, diệt thêm một số tên nữa và đã anh dũng hy sinh ngay tại trận địa.

Đồng chí Đồng Dậu mãi mãi là đứa con ưu tú của dân tộc Chăm đã đóng góp xứng đáng phần mình vào sự nghiệp giải phóng quê hương, đất nước.

Suốt quá trình chiến đấu, đồng chí được tặng thưởng 1 Huân Chương chiến thắng hạng ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (hạng nhất, nhì, ba), 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng (hạng nhất, nhì, ba), 1 bằng khen và 1 giấy khen.

Ngày 06 tháng 11 năm 1978, đồng chí được Quốc hội và Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu «Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân».



ANH HÙNG QUÂN ĐỘI
Liệt sĩ TƯ VAN TƯ

LIỆT SĨ TỪ VĂN TƯ

Đồng chí Từ Văn Tư sinh năm 1947, quê ở xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Thuận Hải, nhập ngũ tháng 1 năm 1965, khi được tuyên dương Anh hùng là Trung đội trưởng bộ binh bộ đội địa phương tỉnh Bình Thuận (cũ).

Xuất thân từ một gia đình nông dân nghèo, được cách mạng giáo dục, đồng chí đã sớm nhận rõ bộ mặt của kẻ thù xâm lược và bọn tay sai bán nước, hại dân. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, tha thiết với sự nghiệp giải phóng quê hương, giải phóng miền Nam, đồng chí đã xung phong vào bộ đội đánh giặc năm vừa tròn 18 tuổi.

Trong chiến đấu, đồng chí luôn có tác phong sâu sát, có lối đánh táo bạo, mưu trí và dũng cảm. Trong các tình huống hiểm nghèo, đồng chí đều có mặt dẫn đầu những mũi nhọn xung kích, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đồng chí đã tham gia chiến đấu 15 trận và tự tay diệt được 77 tên Mỹ ngụy, bản bị thương nhiều tên khác.

Tháng 2 năm 1967, trong trận đánh vào căn cứ Mỹ ở Bà Gò, đồng chí đã dẫn đầu 1 tổ lườn sâu qua các ló

cốt địch, bí mật đặt mìn đánh khu nhà ở và trận địa pháo, diệt 125 tên Mỹ, phá hủy 2 pháo 105 ly. Sau đó, đồng chí tiếp tục dẫn tổ lườn sâu vào căn cứ, đánh mìn diệt thêm 75 tên Mỹ và làm hỏng nặng 2 pháo 105 ly khác. Trận này, riêng đồng chí đã diệt được 30 tên Mỹ.

Trong tổng tiến công mùa Xuân 1968, ngày 1 tháng 2 đơn vị đồng chí được phân công đánh vào dinh tỉnh trưởng nguy quyền Bình Thuận, khi đơn vị vừa vượt qua lớp rào thứ nhất thì gặp bọn địch đi tuần, chớp thời cơ, đồng chí đã chỉ huy toàn tổ dùng thủ pháo, lựu đạn và B40, B41 diệt gọn bọn này rồi nhanh chóng đánh chiếm lô cốt đầu cầu và thọc sâu vào bên trong làm chủ trận địa, tạo thuận lợi cho các mũi khác tiến công vào thị xã. Ngày hôm sau, địch phản kích quyết liệt có cả máy bay và pháo binh yểm trợ, bồng đầy bật quân ta ra khỏi thị xã; đồng chí vẫn bình tĩnh động viên anh em kiên cường bám trụ, hiệp đồng chặt chẽ với các tổ bạn giữ vững trận địa. Khi đại bộ phận đơn vị được lệnh cấp trên, tạm lui ra khu vực ngoại ô để củng cố và chuẩn bị cho tiến công đợt 2, đồng chí được phân công chỉ huy 1 phân đội cùng tham gia đánh liên tục vào các đồn Đình Công Tráng, kho xăng và đồn Trinh Tường.

Ngày 18 tháng 2 năm 1968, đợt tiến công của quân ta vào thị xã Phan Thiết lần thứ 2 bắt đầu, đồng chí Từ Văn Tư, được phân công chỉ huy mũi đánh vào biệt khu Bình Lâm. Tổ bộc phá vừa mở xong các lớp rào bên ngoài, thì bị hỏa lực bắn thẳng của địch quét ra, 4 đồng chí hy sinh, 2 đồng chí còn lại đều bị thương không tiến lên được nữa. Quyết trả thù cho đồng đội đồng chí đã lợi dụng địa hình địa vật, dùng bộc phá còn lại của các đồng chí bị thương, một mình xông

lên phá tan 2 lớp rào sau cùng, khai thông cửa mở cho toàn đơn vị xung phong.

Lúc 5 giờ 30 phút cùng ngày, sau nhiều đợt phản kích quyết liệt, bộ binh và xe tăng, xe bọc thép địch đã thọc được vào đội hình của quân ta. Nhanh như cắt, đồng chí đã ép sát xe địch, dùng thủ pháo đánh cháy tại chỗ 2 xe và dùng liều liên bắn 6 tên Mỹ trên xe. Vừa lúc đó, đồng chí cũng đã bị thương cả 2 chân nhưng vẫn tiếp tục chỉ huy đơn vị đánh lại các đợt phản kích của địch. Trong tình thế nguy nan, đồng chí kêu gọi anh em «Nếu chết hãy quay đầu vào hướng giặc mà chết». Noi gương đồng chí, mặc dù lực lượng còn lại rất ít nhưng anh em vẫn kiên cường bám trụ, đánh bật quân địch ra khỏi khu vực chốt.

Đến 15 giờ, địch lại dùng 4 tiểu đoàn cả Mỹ lẫn nguỵ điên cuồng phản kích về phía đơn vị bạn. Thấy bạn gặp khó khăn, đồng chí cắn răng chịu đau cố bò lên miệng hầm, dùng tiểu liên diệt ngay 2 tên Mỹ đi đầu và chỉ huy đơn vị mình phối hợp với bạn bẻ gãy đợt xung phong của địch. Nhưng đồng chí lại bị thêm một vết thương nữa do mảnh đạn cối xuyên thấu bụng. Khi đơn vị lui thương đến, đồng chí nói với anh em: «Các đồng chí cố gắng đưa số anh em khác ra, còn tôi chắc không thể sống được. Các đồng chí hãy cho tôi xin thêm 2 quả thủ pháo, để tôi nằm lại đây chiến đấu đến phút cuối cùng». Nói đến đây thì đồng chí đã ngất. Thương đồng chí, đồng đội không nỡ để đồng chí nằm lại một mình, đã tìm cách đưa được đồng chí về phía sau. Mặc dù các y, bác sĩ đã tận tình cứu chữa, nhưng vì vết thương quá nặng, đồng chí đã hy sinh sau một ngày.

Đồng chí Từ Văn Tư, là một cán bộ cơ sở toàn diện trong chiến đấu, dù ác liệt đến đâu cũng kiên quyết thực hiện cho bằng được chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, lúc gian khổ khó khăn luôn xung phong gương mẫu, tìm mọi cách hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ; trong sinh hoạt thì luôn luôn đoàn kết, khiêm tốn học hỏi anh em, được đồng đội tin yêu và mến phục.

Đồng chí đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, 5 băng khen và giấy khen 5 lần đạt danh hiệu Dũng sĩ Quyết thắng và 3 lần là Dũng sĩ diệt Mỹ.

Ngày 10 tháng 2 năm 1970, đồng chí được Mặt trận dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam truy tặng danh hiệu «Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng».



ANH HÙNG QUÂN ĐỘI
Liệt sĩ: LƯƠNG VĂN NĂM

LIỆT SĨ

LƯƠNG VĂN NĂM

Đồng chí Lương Văn Năm (còn gọi là Năm Lao) sinh năm 1930, quê quán xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Thuận Hải, nhập ngũ tháng 12 năm 1946, khi hy sinh là huyện đội trưởng huyện Hàm Thuận, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xuất thân từ một gia đình nông dân nghèo, nhưng giàu lòng yêu nước, bảy trong số mười người con của gia đình đều tham gia cách mạng. Với lý do là gia đình có nhiều người đi kháng chiến, nên bọn địch đã bắt cha của đồng chí, đem tra tấn tàn nhẫn cho đến khi kiệt sức rồi chết. Bản thân đồng chí đã vào bộ đội từ năm 16 tuổi. Suốt quá trình chiến đấu, trưởng thành từ chiến sĩ lên và với tác phong khi gặp địch là lao lên phía trước dẫn đầu toàn đơn vị quyết đánh đến cùng, đồng chí đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ và cương vị công tác được giao. Chính vì vậy, mà ngoài cái tên thông thường, đồng chí còn được anh em cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị và đồng bào khắp nơi trong tỉnh đặt thêm một tên rất thân thương nữa là «Năm Lao».

Trong thời kỳ chống Pháp, cùng với khẩu trung liên bên mình như hình với bóng, đồng chí đã cùng đồng đội xông xáo trên khắp các chiến trường trong

tính, đánh hàng chục trận, diệt hàng trăm tên, góp phần cùng đơn vị giành những thắng lợi quyết định, nhất là trong Đông Xuân 1953 - 1954.

Sau khi tập kết ra Bắc học tập và rèn luyện, đến cuối năm 1961, đồng chí được tổ chức phân công trở lại miền Nam hoạt động.

Trước khi về chiến trường Bình Thuận, đồng chí được cấp trên giao phụ trách đại đội trưởng đại đội 2 tiểu đoàn 186 trực thuộc Quân khu 6, có nhiệm vụ bảo vệ căn cứ của Khu ủy và Quân khu ở phía Nam Đắc Lắc (thời kỳ mới thành lập).

Thực hiện thủ đoạn «lạt nước bắt cá», tháng 9 năm 1962, địch đã đưa một trung đoàn đến đóng trên các khu vực Đầm Ròn, E Tý, Tích Tây và bắt đầu dồn dân về thị xã Buôn Mê Thuật, quản lý Lắc và các khu ấp chiến lược khác hòng đầy lực lượng cách mạng ra khỏi nhân dân. Đặc biệt là chúng đã sử dụng đại đội biệt kích người Thượng lùng sục vào các khu căn cứ của ta, đốt phá các kho thóc của đồng bào và đã gây cho ta một số tổn thất.

Đề phá tan âm mưu địch, tháng 10 năm 1962, đại đội đồng chí được giao nhiệm vụ phải tìm cách diệt cho được đại đội biệt kích Thượng để bảo vệ các cơ quan của Khu ủy và Quân khu. Đồng chí đã dẫn đầu đại đội xuyên rừng tìm địch và quảng bám đánh chúng suốt 2 ngày đêm liền ở khu vực Rê Bun - Nam Lắc, diệt tại chỗ hơn 2 trung đội, giải thoát được một đồng chí cán bộ giao liên của ta và thu lại toàn bộ số lương thực, thực phẩm bị chúng cướp.

Tháng 01 năm 1963, bọn địch ở quận Lắc lại tiếp tục tràn vào các khu vực Rê-Bun, Đông Rá và Nam

sông Krông-nô, liên tục đánh úp vào các trạm giao liên của Khu và của Tỉnh ủy B5 Quyết trừng trị bọn này, đồng chí đã khôn khéo bố trí cho đại đội mình ém phục ở đầu dốc, rồi bất ngờ đánh tràn từ trên xuống, diệt ngay tại chỗ hơn một trung đội, số còn lại hoang mang tháo chạy. Thừa thắng, ngày hôm sau, đồng chí tiếp tục cho đại đội mình phục kích ở khu vực Nam sông Krông-nô để đón đường về của bọn này, diệt tiếp một trung đội nữa. Bọn sống sót chạy tán loạn về thị xã Buôn Mê Thuột và quận Lắc thẳng thốt kêu với nhau «gặp tiểu đoàn Năm Lao ở Bắc Việt mới vào đánh ác quá».

Đề củng cố vùng mới giải phóng Hoài Đức, Tánh Linh, đầu năm 1965, đồng chí Lương Văn Năm được Quân khu quyết định về làm huyện đội trưởng Tánh Linh Với cương vị mới và trách nhiệm nặng nề, đồng chí đã lao vào công việc xây dựng lực lượng vũ trang cơ sở, xây dựng phong trào quyết giữ đất, giữ dân, bảo vệ khu căn cứ để làm bàn đạp đấu tranh chống địch.

Đặc biệt là trong trận chống càn vào các ngày 15, 16 tháng 11 năm 1965, đồng chí đã trực tiếp chỉ huy đại đội địa phương của mình phối hợp cùng các đơn vị bạn quàng bám đánh trả quyết liệt lữ đoàn 173 Mỹ và một bộ phận của sư đoàn 10 ngụy. Trong khi bị địch vây ép ra giữa đồng trống, chúng định áp dụng chiến thuật «Phượng hoàng vờ mồi» để bắt sống đồng chí. Nhưng đồng chí vẫn bình tĩnh một mình «tả xung hữu đột» bắn rơi 2 máy bay lên thẳng của Mỹ và chỉ huy đơn vị thoát khỏi vòng vây an toàn. Suốt 2 ngày quàng bám đánh địch, đại đội của đồng chí đã diệt tại chỗ gần 2 đại đội địch.

Sau đó, đồng chí được trên điều về làm huyện đội trưởng huyện Hàm Thuận.

Trong đợt tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968 lực lượng vũ trang của huyện đồng chí được phân công bao vây và đánh vào chi khu Thiện Giáo để tạo điều kiện cho các đơn vị bạn đánh vào thị xã Phan Thiết. Mặc dù lực lượng ít (chỉ có một trung đội), nhưng đồng chí đã chấp hành nghiêm mệnh lệnh, tổ chức nổ súng đúng giờ quy định của cấp trên. Đêm 30 tết, đơn vị đồng chí đã diệt 3 lô cốt ở vòng ngoài và thọc một mũi vào trong đánh chiếm 1 khu vực, sau đó trụ lại đánh địch phản kích suốt một ngày đến tối mới rút ra. Đêm hôm sau, đồng chí lại tiếp tục tổ chức tiến vào một hướng khác. Cứ như vậy, suốt trong đợt 1 của tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, đồng chí đã tổ chức lực lượng của mình đánh chiếm quận lỵ Thiện Giáo 3 lần, mỗi lần chiếm một khu vực, gây cho địch nhiều thiệt hại về sinh lực và phương tiện chiến tranh.

Từ năm 1969 đến năm 1971, trong mưu đồ thực hiện chiến lược «Việt Nam hóa chiến tranh», địch đã điều đến huyện Hàm Thuận 1 liên đoàn và 5 đại đội Bảo an, tiểu đoàn 1 trung đoàn 44 ngụy phối hợp với 20 trung đội dân vệ và 2 chi khu Thiện Giáo và Ngã Hai lập rưng càn quét vào các xã Hàm Liêm, Hàm Chính và Hàm Phú hồng tiêu diệt phong trào cách mạng của quần chúng ở đây.

Trước tình hình đó, với cương vị là người chỉ huy cao nhất của lực lượng vũ trang trong huyện, đồng chí đã thường xuyên xuống sát các đơn vị, các đội công tác, bám sát dân, nắm chắc tình hình, liên tục tổ chức các trận đánh vào các ấp, các đồn, bót và các vị trí trú quân của địch gây cho chúng nhiều thiệt hại

diệt hơn 100 tên, giữ vững và phát triển phong trào cách mạng ở địa phương,

Tháng 5 năm 1971, đồng chí đã hy sinh trong khi đang chỉ huy đơn vị tập kích vào ấp Bình Lâm.

Đồng chí Lương Văn Năm chẳng những là một chỉ huy dũng cảm, kiên quyết tiến công địch, mà còn là một cán bộ sống giản dị, luôn luôn hòa mình cùng chiến sĩ, chia ngọt sẻ bùi cùng đồng đội, được cấp dưới và nhân dân mến yêu, cấp trên tin tưởng.

Đồng chí được cấp trên khen thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng 3, 1 Huân chương Chiến công hạng nhì, ba Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 2 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (hạng 2 và 3), ba Huân chương Chiến sĩ giải phóng (nhất, nhì, ba), được tập thể bầu là Chiến sĩ thi đua toàn tỉnh và được cấp nhiều bằng, giấy khen.

Ngày 16 tháng 12 năm 1978, đồng chí được Quốc Hội và Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu «Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân».



ANH HÙNG QUÂN ĐỘI
Liệt sĩ HUỲNH THỊ KHÁ

LIỆT SĨ

HUỲNH THỊ KHÁ

Đồng chí Huỳnh Thị Khá sinh năm 1951, quê quán xã Hồng Thái, trú quán xã Hồng Lâm, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (cũ) (nay là tỉnh Thuận Hải), nhập ngũ tháng 1 năm 1969, khi được tuyên dương Anh hùng là tiêu đội phó, trung đội 68 (nữ) bộ đội địa phương huyện, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo, nhưng giàu lòng yêu nước. đồng chí đã có 5 người vừa anh vừa chị hy sinh trong kháng chiến chống Pháp và những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ. Từ năm 16 tuổi, đồng chí đã nhiều lần xin cha mẹ cho theo Quân giải phóng để trả thù cho anh chị. Nhưng vì hoàn cảnh gia đình neo đơn, vả lại thấy đồng chí còn ít tuổi nên cha mẹ không nỡ để con đi. Mãi năm 18 tuổi, đồng chí mới thực hiện được ước mơ của mình.

Khi mới vào bộ đội, đồng chí được phân công về đội công tác xã Hồng Thái, sau đó một thời gian thì chuyển sang đơn vị bộ đội địa phương huyện. Bất kỳ ở đâu, công tác gì, dù khó khăn gian khổ và nguy hiểm đến mấy, đồng chí cũng đều xung phong, gương mẫu, dũng cảm đi đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Qua 2 năm chiến đấu, đồng chí đã cùng đơn vị đánh 30 trận, diệt 50 tên. Trận nào đồng chí cũng nêu cao tinh thần chiến đấu, quyết tâm tiêu diệt địch đến cùng. Trong sinh hoạt, đồng chí luôn có tác phong tận tụy khiêm tốn, giản dị, hết mình vì tập thể, thương yêu đồng đội, được cấp trên và chị em trong đơn vị tin yêu và mến phục.

Trong trận đánh bọn biệt kích tại khu vực rẫy xã Hiệp Hòa, vừa có lệnh nổ súng, đồng chí đã dũng mãnh lao lên dẫn đầu toàn tổ đánh vô mặt vào địch, buộc chúng phải tập trung đối phó, tạo điều kiện cho các tổ bạn phát triển thành thế hợp vây. Sau 10 phút chiến đấu, ta đã diệt gọn một trung đội địch và thu toàn bộ vũ khí. Riêng tổ của đồng chí đã diệt được 12 tên địch và thu 12 súng.

Sau trận này, bọn địch lại tăng cường hoạt động, ngày đêm bung, xĩa, phục kích, gài mìn và lùng sục khắp nơi đã gây cho ta một số khó khăn mới. Đồng chí được phân công chỉ huy một tổ quân bám đánh địch. Có ngày đánh đến ba bốn trận liền, nhưng đồng chí vẫn bình tĩnh, dũng cảm động viên chị em liên tiếp chiến đấu, gây cho địch nhiều tổn thất, bảo vệ được an toàn cho khu căn cứ và các lực lượng đang tập trung học tập, củng cố, xây dựng.

Là bộ đội địa phương nên phải thường xuyên đột vào các ấp, đề hoạt động. cứ mỗi lần đột ấp, nhiều anh chị em thường hay ngại đi trước vì sợ vướng mìn, gặp địch phục kích bất ngờ. Riêng Huỳnh Thị Khá thì luôn sẵn sàng xung phong lĩnh nguyện đi trước mở đường cho đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.

Ở vùng căn cứ đóng quân của đơn vị là một nơi

hiếm nước, nhất là về mùa khô, đường đi lấy nước rất xa lại thường xuyên gặp địch phục kích, nên đời sống sinh hoạt hàng ngày của đơn vị mà đặc biệt mấy chị em nữ gặp rất nhiều khó khăn phức tạp. Trước tình hình đó, đồng chí vẫn lạc quan, yêu đời luôn luôn đi sát động viên và giải quyết kịp thời những vướng mắc về tư tưởng của nhiều chị em trong đơn vị mình. Không bao giờ đồng chí chịu vắng mặt trong những lần đơn vị tổ chức đi lấy nước, chỉ tiêu đề ra mỗi người phải mang 30 lít, nhưng lần nào đồng chí cũng mang đến 50 lít. Sau mỗi lần đi hoạt động về, bao giờ đồng chí cũng cõng trên lưng mình một bọc nước và động viên anh, chị em khác cùng mang về về cứ có dùng. Có thời gian do tình hình khó khăn, địch phục kích nhiều không đi lấy nước được, thì nước trở thành định lượng, tiêu chuẩn chia cho từng người qua từng ngày, đồng chí đều gương mẫu chịu đựng nhường bớt tiêu chuẩn của mình cho anh chị em khác. Có ngày chỉ còn một ca nước cuối cùng, đồng chí cũng nhường nốt cho người ốm.

Đêm 24 tháng 5 năm 1970, đơn vị đồng chí sau khi hoàn thành nhiệm vụ hoạt động ở ấp Hiệp Thành rút ra vừa khỏi ấp chừng 500 mét, thì bất ngờ lọt vào ổ phục kích của địch. Anh chị em trong đơn vị đa số đã hy sinh và bị thương, Huỳnh Thị Khả cũng đã bị mìn gậy cả hai chân, nhưng đồng chí vẫn bình tĩnh, nén đau, dùng tiêu liên và lựu đạn đánh trả quyết liệt làm cho bọn địch phải bị động đối phó, tạo được cơ hội cho số anh, chị em còn lại đưa hết tử sĩ và thương binh thoát khỏi vòng vây địch. Riêng đồng chí vẫn tiếp tục nằm lại chiến đấu đến cùng. Sáng hôm sau, bọn địch phát hiện thấy chỉ còn lại có một mình đồng chí, chúng tập trung lực lượng vây chặt

rồi buông lời vừa hăm dọa, vừa du hàng hòng hạ uy thế của Quân giải phóng. Mặc, đồng chí vẫn nằm im. Bọn địch tưởng đồng chí đã chết, chúng nhao nhao lao đến. Đợi chúng đến thật gần, bất ngờ đồng chí nổ súng, một số thằng chết ngay tại chỗ, số còn lại hốt hoảng tháo chạy ra ngoài dùng hỏa lực tập trung bắn vào chỗ đồng chí đang nằm. Qua 3 lần trả địch như vậy, đồng chí đã diệt được thêm 7 tên và bản bị thương một số tên khác, nhưng vừa lúc đó thì súng của đồng chí cũng đã hết đạn. Quyết không để súng rơi vào tay giặc, đồng chí đã tháo rời các bộ phận ra chôn vùi dưới cát, rồi lẻ đi tìm súng của đồng đội hy sinh để lại tiếp tục chiến đấu. Do vết thương quá nặng, máu ra nhiều và qua gần 10 tiếng đồng hồ chiến đấu giằng co với địch, đồng chí ngất lịm đi lúc nào không biết, khi tỉnh ra thì kẻ thù đã vòng trong, vòng ngoài vây chặt xung quanh mình, lúc này trong tay không một tấc sắt. Với thái độ ung dung bình tĩnh và tự tin, đồng chí hô to : « Quân giải phóng không biết đầu hàng » lời hô đó được nhắc đi, nhắc lại nhiều lần khi kẻ thù đã đưa ra hết lời đường mật, biết không kiếm chác được gì ở đồng chí, bằng một loạt đạn tàn bạo, chúng đã sát hại đồng chí— người con gái kiên trung bất khuất của quê hương Hồng Thái anh hùng.

Đồng chí được tặng thưởng một huân chương chiến công giải phóng hạng ba, được Bộ chỉ huy Miền tuyên dương hành động anh hùng và được bầu là chiến sĩ thi đua Quân khu 6.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, đồng chí được Quốc hội và chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu cao quý « Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ».



ANH HÙNG QUÂN ĐỘI
Đồng chí PHẠM MINH TƯ

ĐỒNG CHỊ

PHẠM MINH TƯ

Đồng chí Phạm Minh Tư sinh tháng 10 năm 1948, dân tộc Rai, sinh quán xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi cũ, trú quán tại xã Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân, tỉnh Thuận Hải; nhập ngũ ngày 08 tháng 8 năm 1965, khi tuyên dương Anh hùng là trung úy chính trị viên đại đội bộ đội địa phương, huyện Đức Linh, tỉnh Thuận Hải, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo, cha mẹ mất sớm, ngay từ nhỏ đồng chí phải nương nhờ vào hai người chị, nhưng sau đó cả 2 người chị cũng đều chết, nên đồng chí phải làm lụng vất vả để nuôi 3 cháu nhỏ—con của người chị thứ hai để lại.

Cuộc sống lâm than, nô lệ đã đưa đồng chí đến gần với cách mạng. Khi được cán bộ cách mạng gần gũi giúp đỡ và giáo dục, đồng chí đã nhanh chóng nhận rõ đâu là bạn và đâu là thù. Do đó, trước khi vào bộ đội, ngay từ năm 1960, mặc dù bị bọn địch bắt buộc phải vào «thanh niên chiến đấu» để đi gác nhà ga cho chúng, đồng chí đã trở thành cơ sở của ta hoạt động bí mật trong lòng địch.

Sau khi nắm chắc tình hình địch ở địa phương tháng 07 năm 1963, đồng chí đã dẫn đường đưa bộ đội

vào tận nơi để đánh bọn biệt kích. Trước khi nổ súng, đồng chí còn vào chỗ ở của chúng lần cuối cùng để kiểm tra và gỡ máy điện thoại đi nơi khác, để phòng khi bị ta đánh, chúng gọi nhau chi viện. Trận này ta diệt tại chỗ 6 tên (có 1 tên trung đội trưởng), thu 8 súng và 1 máy PRC 10.

5 ngày sau, đồng chí lại dẫn đường cho 12 chiến sĩ vào đánh tiêu đội dân vệ của địch, diệt tại chỗ 3 tên, bắn bị thương một số tên khác, thu 4 súng và 1 máy PRC 10. Tiếp đó, đồng chí còn đi thăm dò từng gia đình, nắm chắc từng đối tượng tốt, xấu rồi báo cho cán bộ ta vào gặp.

Tháng 12 năm 1964, đồng chí tiếp tục đưa bộ đội vào diệt 2 tên ác ôn ngay tại xã, thu 2 súng. Đầu tháng 01 năm 1965, đồng chí lại đưa bộ đội về xã một lần nữa bắt 8 tên ác ôn (trong đó có 2 ấp trưởng, 2 mật vụ, 2 liên toán trưởng thanh niên và 2 thư ký xã). Ngày 08 tháng 08 năm 1965, khi gia nhập vào lực lượng vũ trang đồng chí còn vận động được 7 thanh niên cùng theo ra với cách mạng.

Vốn bản tính của một thanh niên dân tộc «ít nói nhưng hay làm», kiên quyết chấp hành mệnh lệnh, chủ động khắc phục khó khăn, đồng chí đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Qua nhiều cương vị khác nhau, đồng chí đã tham gia cùng đơn vị chiến đấu 91 trận lớn nhỏ, diệt tại chỗ 122 tên, bắn bị thương 52 tên và bắt sống 10 tên (trong đó có 10 tên lính Úc), thu 65 súng các loại, phá hủy 1 lô cốt, 2 máy PRC 25 và nhiều phương tiện chiến tranh khác. Bắn cháy một trực thăng vũ trang. Trong tất cả các trận, trận nào đồng chí cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Ngày 3 tháng 7 năm 1968, trung đội trinh sát của đồng chí được phối hợp với 2 trung đội bộ binh tiêu diệt đại đội Bảo an của địch, đóng tại ấp chiến lược xã Dú và xã Lạc Tánh. Trong quá trình tiếp cận thì mũi chủ yếu do trung đội trưởng phụ trách đã bị lộ và bị tồn thất, không lên được. Biết trận đánh đang gặp khó khăn, đồng chí liền dẫn đầu tiểu đội của mình đánh thẳng vào sở chỉ huy của địch. Sau 3 phút chiến đấu, ta đã diệt tại chỗ 15 tên (có 1 tên thiếu úy đại đội phó) bắn bị thương 4 tên, số còn lại tháo chạy và đã bị lực lượng ta phục ngoài diệt nốt. Trong lúc trung đội trinh sát đã làm chủ mục tiêu được phân công, thì phía đơn vị bạn cũng đã nổ súng đến 30 phút rồi mà vẫn chưa vào được. Không một phút chần chừ, đồng chí liền đề nghị với trung đội phó đề mình được dẫn đầu một mũi đánh sang chi viện cho bạn. Nghe tiếng đạn B 40 và lựu đạn nổ dồn dập ở hướng chính diện biết được là tiểu đội trinh sát của Phạm Minh Tư đánh sang chi viện, toàn bộ đơn vị bạn đã ào ạt xông lên cùng phối hợp chiến đấu. Sau 5 phút, ta đã hoàn toàn làm chủ trận địa, diệt thêm 16 tên, thu toàn bộ vũ khí. Riêng bản thân đồng chí (tính chung cả 2 đợt) đã diệt tại chỗ 15 tên, bắn bị thương một số tên khác, thu 1 M 79, một cối 60 ly hai trung liên, 6 M 72, đánh hỏng một đại liên và một máy PRC 25.

Ngày 25 tháng 8 năm 1968, đồng chí được giao nhiệm vụ chỉ huy tiểu đội trinh sát đi nắm tình hình địch ở ấp Châm, xã Lạc Tánh. Sau gần 5 tiếng đồng hồ, cả tiểu đội chia ra thành 2 mũi đi lùng sục khắp các khu vực mà vẫn chưa phát hiện được gì. Trên đường rút về, đồng chí tranh thủ đưa một tổ lườn vào ấp để nắm thêm địa hình và tiếp tục phát hiện thêm tình hình địch.

Vừa lọt vào trong ấp thì chạm ngay đường dây điện chằng ngang lối đi và nghe tiếng ngáy rất to ở gần đó, theo linh cảm nghề nghiệp, đồng chí liền phăng theo dây để tìm ra đầu mối. Sau khi tìm ra được 4 quả mìn định hướng do địch gài và ô phục kích của chúng, đồng chí đã nhẹ nhàng quay ngược hướng mìn về phía địch, rồi bí mật lùi ra cùng với anh em bàn cách đánh. Một số anh em nhất trí, nhưng cũng có những ý kiến cho rằng «phải chờ lệnh của cấp trên». Thấy tình hình vẫn cứ dang dai, để lâu e mất thời cơ tiêu diệt địch, đồng chí quyết định «tôi sẽ chịu trách nhiệm trước cấp trên, hiện nay yêu cầu các đồng chí phải tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh của người chỉ huy cao nhất» và hạ lệnh nổ súng. Nghe súng nổ bất ngờ, bọn địch choàng tỉnh dậy vội vã bấm mìn, bốn ánh chớp lóe lên kèm theo bốn tiếng nổ long trời động đất xé tan màn đêm dày đang yên tĩnh. Nhưng khốn nỗi «gậy ông lại đập lưng ông», chính 4 quả mìn của chúng đã diệt chúng ngay từ đầu nhiều tên bị thương đang rên la, kêu khóc, chớp thời cơ, đồng chí liền hạ lệnh xung phong. Nhanh như sóc 6 chiến sĩ ta hình thành 2 mũi xông vào ô phục kích của địch. Sau 3 phút chiến đấu, ta đã diệt tại chỗ 24 tên, bắn bị thương 6 tên, thu 2 trung liên, 11 ga răng và các-bin, phá hủy 2 máy PRC 25. Số còn lại tán loạn tháo chạy.

Ngày 8 tháng 11 năm 1968, trung đội trinh sát của đồng chí được giao nhiệm vụ vào diệt lô cốt ở đầu sân bay Tân Linh. Dưới sự chỉ huy của đồng chí trung đội phó, đồng chí dẫn đầu đơn vị (9 đồng chí) tiếp cận vào mục tiêu, nhưng khi vào đến hàng rào ngoài cùng thì phát hiện đèn trong lô cốt vẫn còn sáng. Thấy tình hình không ổn, đồng chí liền đề nghị với trung đội

phó cho mình cùng với một chiến sĩ nữa bỏ vào sát lô cốt xem sao. Sau khi lườn qua bảy lớp rào kìm gai, đến sát chân lô cốt thì tình hình đúng như đồng chí đã dự kiến: Bọn địch rút đi phục nơi nào chưa rõ, chỉ để lại lô cốt trống không, với ngọn đèn dầu leo lét ở giữa bàn. Đồng chí liền quay ra báo cáo lại với trung đội phó. Trung đội phó bảo «cứ đánh sập lô cốt rồi thu hết ba lô của chúng về cũng được». Nghe nói rất vô lý, nhưng với cương vị là cấp dưới, đồng chí đề nghị dừng lại, tiếp tục điều tra để nắm cho được thủ đoạn của địch. Nhiều anh em trong đơn vị cũng đồng tình. Cuối cùng đồng chí trung đội phó cũng phải nhất trí và chia đơn vị thành 2 tổ đi về hai ngã để nắm địch. Đồng chí được phân công dẫn đầu 1 tổ mang theo 2 B40, 3 AK, 12 lựu đạn, 10 thủ pháo và một súng ngắn đi về hướng chợ Lạc Thành. Vừa đến bia áp thì nghe thấy tiếng động và tiếng gáy o o từ một ngôi trường học gần đó phát ra. Để nắm chắc là địch hay dân, đồng chí liền phái hai chiến sĩ tiếp tục bỏ vào quan sát. Bọn địch rất chủ quan, chúng tập trung cả đại đội ngũ trong trường học, chỉ để 1 tên gác ở đầu nhà. Thời cơ diệt địch đã đến, đồng chí bàn với anh em quyết đánh. Thấy địch đông mà ta chỉ có 5 tay súng, nên anh em còn ngần ngại. Quyết không bỏ lỡ thời cơ, đồng chí tuyên bố: «đội sẽ chịu trách nhiệm trước cấp trên; ở đây yêu cầu các đồng chí phải tuyệt đối làm theo mệnh lệnh của người chỉ huy và phải đánh thắng». Đúng 4 giờ 30 phút, đồng chí hạ lệnh nổ súng và xung phong. Sau 4 phút B 40 và 3 quả thủ pháo nổ dồn dập của quân ta đã làm ngôi trường học bốc cháy và sập hẳn, thiêu cháy toàn bộ quân địch bên trong, chỉ còn sót lại 1 tên lính gác bên ngoài bỏ chạy. Ta thu 8 súng (có 1 trung liên) và 1 máy PRC 25. Sau đó, cơ sở báo cho

biết, trận này ta diệt 42 tên và bị thương nặng 10 tên (bị cháy). Trên đường rút về cứ, đồng chí lại cho lực lượng của mình tiếp tục phối hợp với đội công tác diệt thêm 2 tên ác ôn và thu 1 súng ngắn.

Sau đó, đồng chí được cử đi học, khi về lần lượt được đề bạt lên cán bộ trung đội, đại đội và huyện đội phó. Đặc biệt trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đồng chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao là dẫn đường, đưa bộ đội chủ lực của tỉnh và của Quân khu về giải phóng hoàn toàn 2 huyện Tân Linh và Hoài Đức.

Đồng chí Phạm Minh Tư là một cán bộ chỉ huy trưởng thành từ chiến sĩ lên nên đã hết lòng thương yêu chiến sĩ, gắn mình với tập thể, với đồng đội và có tinh thần quyết tiến công tiêu diệt địch, được cấp trên tin tưởng và đồng đội mến yêu.

Đồng chí được tập thể bầu 2 lần là chiến sĩ thi đua cấp lĩnh và cấp Quân khu, và được khen thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng nhì, 1 Huân chương Chiến công hạng ba, 3 Huân chương chiến sĩ Giải phóng hạng nhất, nhì, ba, 7 bằng khen và 6 giấy khen.

Ngày 06 tháng 11 năm 1978 đồng chí được Quốc hội Nhà nước Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu «Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân».



ANH HÙNG QUÂN ĐỘI
Đồng chí MĂNG ĐÀ

ĐỒNG CHÍ MĂNG ĐÀ

Đồng chí Măng Đà sinh năm 1948, dân tộc Rai, quê ở xã Cà Lon, huyện Phan Lý, tỉnh Bình Thuận cũ (nay là xã Phan Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Thuận Hải), gia đình thuộc thành phần lớp dưới, tham gia cách mạng năm 1963, khi được tuyên dương anh hùng là xã đội trưởng, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo (lớp dưới), ngay từ nhỏ đồng chí đã cùng gia đình suốt ngày phát rẫy làm nương mà đời sống quanh năm vẫn đói rách.

Quê hương của đồng chí vốn là một xã căn cứ cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, cha đồng chí làm cán bộ thôn, cả nhà đều tham gia kháng chiến. Những ngày đầu của thời kỳ chống Mỹ, Cà Lon vẫn là vùng căn cứ của ta. Đến đầu năm 1963 trong cái gọi là «chiến dịch Sơn Dương 1 và 2» hòng xóa sạch các vùng căn cứ của ta, địch đưa quân lên Cà Lon càn quét, xức hết dân xã này về ấp chiến lược Sông Mao. Đến giữa năm 1963, đồng chí Nguyễn Hữu Ích một cán bộ của Đảng về móc nối lại với gia đình Măng Đà, đồng thời vận động bà con bỏ ấp chiến lược trở về làng cũ, lập căn cứ chống giặc.

Trong bối cảnh lịch sử đó đã tạo cho Mang Đa - một thanh niên dân tộc ít người vốn sẵn tính can củ dũng cảm hình thành ý thức căm thù bọn cướp nước và bán nước một cách sâu sắc. Đồng chí đã gia nhập vào lực lượng cách mạng và được cử làm tổ trưởng tổ du kích đầu tiên của xã.

Trở thành từ một du kích xã, đồng chí luôn gắn bó với quần chúng, cùng với cán bộ Đảng hướng dẫn và tổ chức quần chúng sản xuất, chiến đấu, rào làng chống giặc bảo vệ căn cứ. Nhiệm vụ nào khó khăn gian khổ nhất bao giờ đồng chí cũng tự mình làm trước, rồi hướng dẫn quần chúng làm theo. Trong chiến đấu, đồng chí luôn luôn nêu cao tinh thần dũng cảm, kiên quyết tiến công tiêu diệt giặc, có lúc bị thương một mình, một súng cũng đánh đến cùng. Đối với nhân dân đồng chí luôn thương yêu, tôn kính, đem hết sức mình bảo vệ tài sản và tính mạng của nhân dân, được nhân dân và đồng đội tin yêu mến phục. Qua 10 năm chiến đấu, đồng chí đã xây dựng xã Cà Lon thành một điểm tựa vững chắc của chiến tranh nhân dân địa phương, chiến đấu với không quân địch bằng vũ khí bộ binh và đã gây cho chúng nhiều thất bại thảm hại. Toàn xã bắn rơi 26 chiếc, riêng đồng chí với khẩu súng trường trong tay đã hạ tại chỗ 15 chiếc các loại - một trong những người bắn rơi nhiều máy bay Mỹ nhất toàn tỉnh lúc bấy giờ.

Mở đầu cho chiến công anh hùng đó của đồng chí là tháng 2 năm 1969, trong khi đồng chí cùng 30 đồng bào đang dọn cỏ rẫy thì có 1 máy bay L19 của địch đến trình sát. Phán đoán biết có chuyện chẳng lành đồng chí liền cho đồng bào sơ tán và cho tổ

đu kích triển khai ra trận địa phục sẵn chờ lệnh. Đúng như dự đoán của đồng chí, sau khi chiếc L19 nghiêng nghiêng, ngó ngó một hồi, rồi bay tẩn ra vòng ngoài, 2 phản lực F105 từ hướng Đông nam lao đến trút hàng loạt bom, đạn xuống, khói bụi mù mù cả khu vực rẫy. Đồng chí vẫn bình tĩnh động viên anh em, chờ khi chiếc phản lực hồ nhào cắt bom, nhìn thấy cái đầu của nó thật to trước mặt cách mấy chục mét mới hạ lệnh nổ súng. Sau ba phát súng trường nổ rất danh và gọn, một phản lực cắm đầu xuống mặt đất nổ tung, bụng lửa bùng lên đỏ ối cách đó không đầy 500 mét, chiếc còn lại vội vàng bay lảng ra. Nhưng 3 chiếc trực thăng khác lại bị vào bắn phá cả khu rẫy và khu vực chiếc phản lực vừa rơi. Tổ du kích vẫn bám trụ tại chỗ và tiếp tục nổ súng lần thứ 2. Thêm một trực thăng vũ trang cắm đầu xuống đất, bọn còn lại vội vã bay lên cao rồi chuồn thẳng.

Kết quả trận thử lửa đầu tiên, giữa khẩu súng trường bộ binh trong tay du kích Việt Nam với binh khí kỹ thuật hiện đại Mỹ, tổ du kích của Mang Đa đã hạ 2 máy bay (1 F105 và 1 trực thăng vũ trang) đánh bại ý đồ của địch, định đồ quân xúc dân về áp chiến lược và cũng không cầu được xác 2 chiếc máy bay bị bắn rơi, bảo vệ được sinh mạng tài sản cho nhân dân.

Bị thua đau, mờ sáng ngày hôm sau, địch cho pháo lớn từ nhiều hướng bắn dồn dập vào Cà Lon. Sau đó, 12 máy bay vừa phản lực vừa trực thăng vũ trang kéo đến bắn phá ác liệt khu vực này. Qua 3 ngày quân nhau với địch, tổ du kích của Mang Đa đã hạ thêm 4 máy bay giặc Mỹ (trong đó có 1 F105,

3 trực thăng vũ trang), bắn bị thương 1 L19. Riêng Mãng Đa đã hạ được 1 trực thăng vũ trang.

Sau 10 ngày im tiếng súng, trong lúc nhân dân trong xã và 1 số anh em của tổ du kích tập trung phục vụ nhiệm vụ phía trước, chỉ còn lại một mình Mãng Đa ở nhà trực chiến, bảo vệ người già và trẻ con ở cứ, thì đầu tháng 3 năm 1969, 9 máy địch đến tiếp tục bắn phá. Không chần chừ, một mình một súng đồng chí đã lao ngay đến trận địa đánh địch với ý định là hút địch về một phía để bảo vệ bà con trong cứ được an toàn. Nhưng không may, đồng chí vừa vận động đến bia rừng thì bị địch phát hiện. Như bầy hổ đói gặp mồi ngon, chúng quây vào tập trung bom, đạn quyết diệt cho được đồng chí. Mặc dù đã bị thương vào chân, đồng chí vẫn bình tĩnh, lúc ẩn, lúc hiện, chiến đấu đến cùng. Một mình, một súng, quăng nhau với 9 máy bay hiện đại Mỹ, từ sáng đến trưa, đồng chí đã bắn rơi tại chỗ 2 trực thăng vũ trang (uTi Ti và HUIA). Cuộc chiến đấu không cân sức đó kéo dài dai mãi cho đến chiều, địch lại tiếp tục lãng thêm 12 máy bay nữa; cộng cả 7 chiếc còn lại lúc sáng là 19 chiếc (có 2 F105) liên tục bắn phá. Đồng chí lại hạ tiếp 2 trực thăng vũ trang.

Vào một ngày cuối tháng 11 năm 1970, lúc dân làng hầu hết đều di sản xuất, kể cả tổ du kích cũng vào rừng tìm ong lấy mật, thì 4 trực thăng vũ trang Mỹ ập đến bắn phá làm cháy 5 nóc nhà dân trong cứ. Không thấy du kích bắn trả, chúng lại kéo đến thêm 10 chiếc nữa hùng đồ quân chụp xuống bắt đồng bào và cán bộ ta. Đang đứng trên ngọn cây, thấy nhà cháy khói bay mù mịt và máy bay

địch găm rú trên khu vực căn cứ, đồng chí vội vàng nhảy xuống đất, hú gọi các tổ viên rời lao về nơi giặc đang đánh phá. Qua gần một ngày đánh trả quyết liệt với địch, tổ du kích đã bắn rơi tại chỗ 8 chiếc trực thăng. Riêng đồng chí đã bắn rơi 4 chiếc. Tuy thất bại nặng nề, nhưng kẻ địch vẫn chưa chịu rút lui, cố bu vào bắn phá đến cùng. Trong lúc này thì tổ du kích cũng đã hết đạn, đồng chí đã mưu trí phân tán lực lượng đề nghị binh lừa địch, rồi một mình lao vào giữa vòng lửa đạn, cứu ra được hơn 10 người, đa số là ông bà già và trẻ em cùng 2 cán bộ huyện vừa xuống công tác bị nhà cháy chẹn mất nắp hầm.

Buổi sáng ngày đầu tháng 12 năm 1970, trong khi nhân dân đang tập trung gặt lúa sớm trên rẫy, thì 9 trực thăng vũ trang của địch kéo đến bắn phá và rải chất độc hóa học xung quanh. Ngay loạt đạn đầu, chúng đã bắn đồng chí bị thương vào chân. Cố chịu đau, đồng chí hạ lệnh cho toàn tổ hướng dẫn bà con sơ tán rồi một mình đứng ngay giữa rẫy trống để thu hút địch, đánh trả quyết liệt và bắn rơi 1 trực thăng. Đến gần trưa chúng lại kéo đến thêm 12 chiếc nữa. Đồng chí vẫn bình tĩnh chỉ huy toàn tổ chiến đấu với địch suốt cả ngày, bắn rơi 5 máy bay. Riêng đồng chí bắn rơi 2 chiếc, bảo vệ an toàn cho nhân dân.

Quyết triệt hạ cho được căn cứ Cà Lon, vài ngày sau địch đã huy động một trung đoàn hỗn hợp cả Mỹ lẫn ngụy, dưới sự yểm trợ của 20 máy bay và các trận địa pháo gần đó, tràn vào Cà Lon kéo dài 1 tháng. Đồng chí được phân công chỉ huy tổ du kích vừa đánh địch vừa tìm đường, bảo vệ nhân dân

và cán bộ xã đã thoát khỏi vòng vây địch an toàn. Sau đó, đồng chí cùng tổ du kích quay lại tiếp tục đánh địch bảo vệ căn cứ. Qua bảy lần giáp trận, đồng chí đã diệt tại chỗ 5 tên, bắn rơi 1 máy bay và bắn bị thương nhiều chiếc khác.

Ngoài nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ căn cứ, đồng chí còn tham gia chiến đấu với các đơn vị bạn 16 trận diệt 7 tên bắt sống 6 tên thám báo thu 7 súng các loại, đi dân công phục vụ các chiến dịch 763 ngày, ủng hộ cách mạng 15.520 kg lương thực (hóc, bắp và sắn), vận động 20 gia đình trốn khỏi ấp chiến lược trở về làng đất cũ làm ăn.

Đồng chí được tặng thưởng một huân chương chiến công hạng 3, 4 lần đạt danh hiệu «dũng sĩ diệt máy bay Mỹ», năm 1969 và năm 1974 được bầu là chiến sĩ thi đua của tỉnh và của Quân khu 6.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, đồng chí được Quốc hội tuyên dương danh hiệu «Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân».

Phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, từ đó đến nay đồng chí hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao ở địa phương.



ANH HÙNG QUÂN ĐỘI
Liệt sĩ ĐẶNG VĂN LÃNH

LIỆT SĨ ĐẶNG VĂN LÃNH

Đồng chí Đặng Văn Lãnh sinh năm 1933, quê quán ở xã Phong Năm, thị xã Phan Thiết, tỉnh Thuận Hải : tham gia cách mạng năm 1965, khi được tuyên dương anh hùng là đội trưởng đội công tác đô thị (đã hy sinh), đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xuất thân từ một gia đình dân nghèo, quanh năm túng thiếu, nên đồng chí phải bỏ học từ lúc 13 tuổi để đi ở thợ chẵn trâu cho nhà giàu và làm thuê kiếm sống qua ngày, mãi đến năm 20 tuổi mới trở về nhà theo cha học nghề thợ mộc. Cha đẻ của đồng chí là đảng viên Cộng sản trong thời kỳ chống Pháp. Gia đình vợ đồng chí cũng là một gia đình cách mạng có 4 người con tham gia kháng chiến và có người đã hy sinh. Thừa kế truyền thống của gia đình, nên sau khi bị địch bắt đi quân dịch, đồng chí đã tìm cách thoát ra vùng du kích và tham gia cách mạng.

Là một cán bộ đội công tác trưởng thành từ cơ sở lên, đồng chí luôn luôn nhận nhiệm vụ hoạt động ở những vùng có nhiều khó khăn, gian khổ, phức tạp và quyết liệt. Suốt 8 năm lăn lộn với phong trào (lính từ ngày tham gia đội công tác đến lúc hy sinh), đồng chí đã cùng đội xây dựng được 300 cơ sở, vận động được 50 thanh niên ở vùng địch kiểm soát ra tòng quân, phát

triển được 10 đảng viên với 30 đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Ngoài ra, đồng chí còn là một tay súng thiện xạ. Tuy không thành những trận đánh hãn hoi, nhưng với lối đánh nhỏ lẻ như bắn tỉa, thọc sâu vào vùng địch diệt bọn tề điệp ác ôn hay gài mìn đánh xe cơ giới, đồng chí đã diệt được 320 tên địch (trong đó có 40 tên Mỹ, 26 tề điệp ác ôn), bắt sống 20 tên, phá hỏng và phá hủy 20 xe tăng và xe bọc thép, thu 3 súng

Với tài bắn tỉa gần như trăm phát trăm trúng (148 lần nổ súng đã hạ sát được 130 tên địch), đồng chí và đội công tác do đồng chí phụ trách đã làm cho bọn địch, nhất là ở các đồn Bàu Gia, Phú Thọ, Bót Mộng Cầm v.v... khiếp vía kinh hồn. Đặc biệt, trong đợt cả đơn vị tập trung bắn tỉa suốt 30 ngày đêm liền do đồng chí trực tiếp chỉ huy, đã làm cho quân địch khốn đốn, kêu van. Ngày đầu vòng vây của ta còn ở cách xa 500m, nhưng sau đó ta cứ áp dần vào. Bọn lính trong đồn rất hoảng sợ. Bởi vì cứ mỗi lần có một phát súng nổ từ ngoài vào thì nếu không phải là hãn, thì đồng bọn của hãn cũng có tên đang tử trên bót, gác hay đứng đầu đó quanh đồn ngã nhào xuống đất, dẫy dãnh dạch như « gà bị cắt tiết ». Còn bọn chỉ huy ác ôn thì rất hung hăng. Những ngày đầu chúng huy động cả máy bay, đại bác bắn giãi tỏa vào các khu vực xung quanh đồng thời xua bọn lính trong đồn ra lùng sục hòng đẩy lực lượng ta ra xa. Nhưng cứ sau mỗi lần như vậy, thì các tay súng bắn tỉa của ta lại xuất hiện, vòng vây bắn tỉa càng ngày chặt, có lúc chỉ còn cách đồn chừng 50 mét, buộc những tên khát máu nhưng tham sống, sợ chết đó cũng phải chịu chung số phận là suốt ngày chui rúc xuống hầm sâu. Riêng đợt này, đồng chí đã diệt được 20 tên, dẫn đầu toàn đơn vị.

Trong số 26 tên ác ôn bị đồng chí trừng trị, có những tên rất xảo quyệt, đề diệt được hẳn, nhiều lần đồng chí phải tìm cách chui sâu vào sào huyệt của chúng mới hoàn thành được nhiệm vụ.

Hai Quang là một tên ác ôn khét tiếng, hẳn và đồng bọn của hẳn kim kẹp phong trào cả một xã không thể nào phát triển lên được. Đã có lệnh trên cho khử hẳn, nhưng mãi vẫn chưa khử được. Vì tên này rất xảo quyệt, ban ngày hẳn về xã gây nợ máu, nhưng đến đêm chui vào thị xã ngủ lưu vong. Sau một thời gian dài nghiên cứu bám sát và nắm được quy luật hoạt động của hẳn, đồng chí đã táo bạo dẫn một tổ vào phục sát đường số 8, cách thị xã Phan Thiết khoảng 1 ki lô mét, nhưng phải đến gần trưa ngày thứ 3 mới phát hiện được hẳn đi xe hon da từ trong thị xã ra. Đợi hẳn đến thật gần, cả tổ mới đồng loạt nổ súng.

Sau khi diệt tên Hai Quang xong, thì cấp trên lại ra lệnh cho đồng chí diệt tiếp tên Hai Hà công an của địch ở xã Hàm Tiến. Cũng như Hai Quang, Hai Hà cũng là một tên ác ôn, xảo quyệt. Nhà hẳn ở gần sát bên đồn địch. Theo cơ sở mật báo cho biết là xung quanh nhà hẳn có hàng rào giây thép gai bao bọc, chỉ có một cổng chính ra vào và chỉ mở cửa khi cần thiết; bên trong nhà hẳn đều làm 2 lớp cửa (một lớp làm bằng tôn lá) nên rất dễ phát ra tiếng động. Đã qua 2 đêm và một ngày bám sát mà vẫn chưa có cách nào tiếp cận được, mãi đến chiều ngày thứ hai, đồng chí mới giả dạng làm người đi thăm ruộng về và lợi dụng lúc trời nhá nhem định đến sát rào để nghiên cứu. Vừa trong hẻm bước ra đường lớn thì gặp ngay bày bò đi ăn về đang kéo nhau về hướng cổng chính nhà tên Hai Hà, không bỏ lỡ thời cơ, đồng chí liền chui ngay vào giữa đàn bò và

tim con bò đực to nhất, dùng 2 tay nắm chặt đuôi, hai chân bấu chặt vào nhượng hai chân sau của con bò rồi ngồi thụp xuống sau đít nó, hy vọng nó sẽ đưa mình đi qua sát cổng. Không ngờ đàn bò ấy lại là bò của tên Hai Hà, nên khi vừa đến cổng thì đã có người nhà hẳn ra mở cửa. Đàn bò chen chúc nhau kéo vào cổng mang theo cả đồng chí vào trong. Thấy hiện tượng lạ, người mở cửa ứ ở định la, nhưng không kịp đồng chí đã lao nhanh vào nhà. Thấy động, tên Hà vội vàng đứng dậy nhìn ra thì cũng vừa lúc địch thủ đã xáp mặt nhau. Biết không thể nào dùng thủ đoạn bí mật được nữa, đồng chí liền nổ súng kết liễu đời tên ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân, rồi thu vũ khí, thoát nhanh ra ngoài. Nghe súng nổ, bọn lính trong đồn xua nhau bắn loạn xạ và lúng lúng xung quanh. Một số tên hung hăng sục vào nhà tên Hà cố tìm cho ra Việt cộng. Nhưng Việt cộng đã biến mất, chúng chỉ thấy xác tên Hai Hà đang nằm giữa sàn nhà, máu ra lai láng. Đọc bản án của cách mạng kết tội tên Hai Hà đang còn nằm trên ngực hẳn, mặt chúng biến sắc rồi tiu nghỉu kéo nhau ra về.

Đề cảnh cáo bọn binh định nông thôn, đầu tháng 4 năm 1970, cấp trên lệnh cho đồng chí tìm mọi cách bắt sống cho được tên cầm đầu đang ăn náu trong lòng thị xã Phan Thiết. Biết rõ tình hình địch, nên sau khi bắn tía diệt tên lính gác trên bót Mộng cầm, đồng chí đã cải trang thành lính nguy một mình đột nhập vào thị xã. Trên đường lúc đi ngang qua nhà nhìn thấy cảnh vợ con nhe nhóc, đứa lớn cổng đứa bé, còn vợ thì tất bật với công việc gia đình, trong lòng bỗng thấy thất lại, nhưng đồng chí đã trấn tĩnh kịp và bước nhanh về phía trước. Đến cạnh quán nhậu bên kia bờ sông, qua ánh đèn né ông mờ ảo, phát hiện được đối thủ mà mình cần

gập đang say ngồi gục lên, gục xuống bên chiếc bàn ngoài cùng, đồng chí liền bước vào ngồi bên cạnh. Sau vài câu chuyện hỏi thăm về tình hình sức khỏe và gia đình, đồng chí đã diu tên cán bộ binh định ra đường trước con mắt của mọi người như hai người bạn thân thiết. Khi qua bên này sông, lợi dụng bóng đêm và bằng 1 thủ thuật nghề nghiệp, đồng chí đã khóa chặt tay hắn, rồi đưa hắn đi thẳng về hướng vành đai, vượt ra ngoài giao cho cấp trên đúng hẹn.

Ngoài các nhiệm vụ trên, đồng chí còn là «cây sáng kiến» cải tiến bom, mìn địch để đánh địch. Mở đầu bằng 1 quả pháo lép 175 ly do đồng chí cải tiến bộ phận ngòi nổ, đã diệt tại chỗ 12 tên Mỹ, bị thương 8 tên khác, bẻ gãy ngay từ đầu cánh quân 1 đại đội khi chúng lúng lúng vào vành đai.

Hồng ngăn chặn lực lượng ta đột nhập vào vùng sau lưng chúng, ngoài thủ đoạn phục kích bằng bộ binh, bọn địch còn kết hợp gài mìn đủ các loại: đập nổ, vướng nổ và chạm nổ. Quyết phá bằng được âm mưu địch, đồng chí đã kiên trì bám sát để nghiên cứu cách đánh địch. Biết được quy luật hoạt động của chúng đồng chí đã thay vào bãi mìn của chúng bằng những quả mìn cùng loại nhưng đã qua bàn tay cải tiến của mình. Bọn địch không hề hay biết gì, cứ theo thường lệ tới đi gài, sáng ra gỡ đem về ném vào kho, không ngờ trong đó có những quả mìn của Đặng Văn Lãnh, nên đã nổ tung kho đạn và gây cho chúng rất nhiều thiệt hại.

Trong một lần toàn đội đang trên đường đột nhập vào thị xã, không may lọt vào ổ phục kích của địch. Ngay từ đầu đã có 1 chiến sĩ hy sinh, bản thân đồng chí cũng bị thương nặng. Nhưng đồng chí vẫn bình tĩnh

chỉ huy đơn vị đánh trả và tổ chức rút lui an toàn. Riêng đồng chí vẫn trụ lại tiếp tục chiến đấu quyết liệt với địch, diệt được 1 tên và tìm cách công tử sĩ về lại căn cứ.

Sau đó một thời gian, đồng chí lại tiếp tục đột nhập vào thị xã và đã anh dũng hy sinh trong khi đang thi hành nhiệm vụ.

Quá trình chiến đấu và công tác, đồng chí đã được tặng thưởng 3 Huân chương chiến sĩ giải phóng (hạng nhất, nhì và 3, 1 lần được bầu là Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 2 lần cấp thị, 3 bằng dũng sĩ (diệt xe tăng, diệt Mỹ và quyết thắng), 4 bằng và giấy khen.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, đồng chí được Quốc hội, Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu «Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân».



ANH HÙNG QUÂN ĐỘI
Bà PHẠM THỊ NGŨ

BÀ

PHẠM THỊ NGƯ

Bà Phạm Thị Ngư (thường gọi là Má Ngư) sinh năm 1910, quê quán xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận—nay chuyển về xã Phong Năm, thị xã Phan Thiết, tỉnh Thuận Hải, khi được tuyên dương anh hùng là cơ sở cách mạng và là mẹ của 8 liệt sĩ (trong đó có 7 con ruột và 1 con rể đã hy sinh trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước).

Xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo, cha mẹ mất sớm, bà phải tự mình lao động để nuôi thân ngay từ nhỏ, mà quanh năm vẫn đói cơm, rách áo, đến khi lớn lên lấy chồng, thì chồng bà cũng là một người nghèo khổ đi tha phương cầu thực từ Bình Định vào đây. Tuy vậy, hai vợ chồng bà sống với nhau rất hạnh phúc và sinh được 8 người con cả trai lẫn gái.

Ngay từ đầu của thời kỳ chống Pháp, gia đình bà đã là cơ sở cách mạng cả hai ông bà đều tham gia hoạt động trong đoàn thể cứu quốc. Bà là tổ trưởng phụ nữ chuyên vận động bà con quyên góp tiền bạc, thuốc men và lương thực, thực phẩm để ủng hộ kháng chiến. Gia đình bà là nơi ăn náu của các chiến sĩ cảm tử đội Phan Thiết hoạt động trong nhiều năm liền, và cũng là nơi đầu mối liên tục của các cán bộ ta hoạt động ở hai vùng du kích và sau lưng địch.

Năm 1952, khi người con cả của bà là anh Bùi Văn Thành vừa tròn 18 tuổi, bà đã chủ động bàn với chồng và các con, đưa Thành gia nhập «Bộ đội Cụ Hồ». Trong quá trình ở bộ đội, Thành đã chiến đấu rất dũng cảm và lập nhiều chiến công xuất sắc.

Năm 1954, khi Thành đi tập kết, Bà dặn Thành :

«Con ra thưa với Cụ Hồ,

Miền Nam nhớ cụ không giờ nào người».

Với niềm tin sắt đá vào cách mạng từ năm 1953 trở đi, mặc dù sống trong cảnh «cả châu chìm lũng» dưới chế độ Mỹ—Diệm, Bà vẫn tập trung nuôi dạy con cái và hướng cho các con đi theo con đường chính nghĩa. Đến năm 1960 thì chồng bà bị bệnh tê liệt cả 2 chân, sau đó một thời gian rồi chết, công việc gia đình chỉ một mình bà cặm đàng.

Năm 1961, sau khi chấp nối lại được với các tổ chức cách mạng, Bà đã tìm cách đưa đưa con trai thứ hai (lúc con thứ 3 trong gia đình) của mình thoát khỏi vùng kìm kẹp của địch gia nhập vào Quân giải phóng. Bản thân Bà và các con còn lại đều trở thành cơ sở bí mật và hoạt động rất tích cực ở vùng sau lưng địch.

Cuối năm 1961, Bà nhận được tin đau đớn, người con trai lớn anh Bùi Văn Thành trở về quê hương chiến đấu và anh dũng hy sinh, nhưng Bà không khóc, Bà nói với các con, càng thương anh con bao nhiêu, má càng căm giận bẻ lư cướp nước và bán nước bấy nhiêu. Các con hãy cố gắng trả thù cho anh con và trả thù cho đất nước».

Nghe lời Bà, những đứa còn lại, kể cả người con rể lần lượt ra đi và tất cả đều ngã xuống trên mảnh đất quê hương trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Chỉ còn lại một người con gái duy nhất (con thứ 4 trong gia đình) cùng bà là cơ sở hoạt động ở địa phương. Ngoài ra, Bà còn vận động được 7 thanh niên gia nhập vào Quân giải phóng.

Bản thân Bà, cứ mỗi lần nhận được tin con hy sinh, Bà càng lao vào công tác.

Trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968, ngoài việc làm giao liên đưa đường chỉ lối cho bộ đội, bà còn vận động được nhiều bà con ở vùng sau lưng địch tìm cách đưa thuốc men, lương thực ra vùng ven đê cứu chữa thương binh và tiếp thêm sức mạnh cho bộ đội ta tiến công vào Phan Thiết. Sau đó, Bà đã tìm cách giải thoát 2 chiến sĩ gái bị địch bắt, rồi móc rập cơ sở đưa ra vùng căn cứ an toàn.

Từ năm 1969 trở đi, để chống đỡ với các đòn tiến công mãnh liệt của ta, bọn địch tiến hành đánh phá vùng ven ác liệt, nhiều cơ sở bị lộ, bị vỡ, một số nằm im không dám hoạt động. Cán bộ lãnh đạo và chỉ đạo của ta không vào được vì không có nơi ẩn náu ở vùng sâu. Trước tình hình phức tạp đó, Bà vẫn vững vàng và liên tục hoạt động, chấp nối liên lạc giữa cán bộ bên ngoài với các cơ sở nội thị, Bà còn thường xuyên canh gác suốt đêm để cho cán bộ đào hầm bí mật ngay trong vườn nhà mình làm nơi trú chân hoạt động. Nhờ 2 chiếc hầm bí mật ở nhà Bà (mỗi chiếc chứa được từ 5-7 người) mà hết đoàn cán bộ này đến đoàn cán bộ khác, cứ đêm đi hoạt động ngày về trú chân, được Bà chăm lo cơm nước,

bảo vệ, dần dần củng cố lại cơ sở, phát triển lại phong trào ở vùng ven. Tuy gia đình Bà có lúc phải ăn đói, mặc rách, nhưng bao giờ Bà cũng dành một phần lương thực và thực phẩm sẵn trong nhà, để nuôi cán bộ. (Trong số cán bộ Bà nuôi hồi đó có liệt sĩ Đặng Văn Lãnh, sau này được Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân).

Thực hiện thủ đoạn bao vây kinh tế, bọn địch đã giăng một mạng lưới ác ôn chìm, nổi ở khắp các ngã đường, khắp các làng xã. Nhiều bà con sẵn sàng ủng hộ cách mạng bằng nhiều thứ, nhưng không một ai dám đưa ra khỏi ấp. Quyết không chịu bó tay. Bà đã tìm cách đánh lừa địch, gom góp các thứ bà con ủng hộ cho vào túi ni lông rồi để dưới đáy thúng, để phân trâu lên trên, hàng ngày gánh ra đồng giả làm người đi bón ruộng. Cứ như vậy, trong suốt 7—8 năm liền bà đã kiên trì, dũng cảm và liên tục chuyển ra vùng căn cứ hàng tấn lương thực, thực phẩm và thuốc chữa bệnh tiếp tế cho cách mạng, góp một phần đáng kể vào sự nghiệp chung chống Mỹ, cứu nước.

Bà Phạm Thị Ngự mãi mãi xứng đáng là một bà mẹ Việt Nam «Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang».

Ngày 06 tháng 11 năm 1978, Bà được Quốc hội và Nhà nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu «Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân». Trong bản tuyên dương anh hùng có ghi rõ: «Bà Phạm Thị Ngự, quê quán xã Hàm Tiến (tức Phong Năm ngày nay), huyện Hàm Thuận, tỉnh Thuận Hải, đã lập được nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc về chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần cùng toàn dân đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu

nước đến thắng lợi hoàn toàn».

Và ngày 11 tháng 7 năm 1985, nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày Quốc Khánh (2-9-1945 — 2-9-1985). Bà được Hội đồng Nhà nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương Độc lập hạng nhất vì «đã có 8 con hy sinh cho nền độc lập tự do của Tổ quốc».



MỤC LỤC

	trang
LỜI GIỚI THIỆU	3
LỜI NÓI ĐẦU	5
* Anh hùng Quân đội ĐẶNG QUANG CÀM	9
Anh hùng Quân đội TRƯƠNG VĂN LY	14
Anh hùng Quân đội NGUYỄN THÁI NHỰ	19
Anh hùng Quân đội PI-NĂNG-TẮC	24
* Anh hùng Quân đội NGUYỄN HỘI	32
* Anh hùng Quân đội LÊ VĂN BẢNG	37
Anh hùng Quân đội PI NĂNG THẠNH	43
* Anh hùng Quân đội VÕ HỮU	48
Anh hùng Quân đội NGUYỄN THANH MẠN	57
Anh hùng Quân đội ĐỒNG DẬU	63
* Anh hùng Quân đội TỪ VĂN TỬ	68
* Anh hùng Quân đội LƯƠNG VĂN NĂM	73
Anh hùng Quân đội HUỖNH THỊ KHÁ	79
* Anh hùng Quân đội PHẠM MINH TỬ	84
Anh hùng Quân đội MẶNG ĐA	91
* Anh hùng Quân đội ĐẶNG VĂN LÃNH	98
* Anh hùng Quân đội PHẠM THỊ NGU	105

**ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG
NHÂN DÂN THUẬN HẢI**

Chịu trách nhiệm bản thảo : **ĐẶNG MỸ NGỌC**
TRẦN HỮU CHÂM

Chịu trách nhiệm xuất bản : **BAN KHOA HỌC QUÂN SỰ**

Trình bày và sửa bản in : **HẮC QUANG**
PHẠM VĂN ĐƯỢC

Giấy phép xuất bản : Số 452 QLXB ngày 2-10-85
Khổ sách 13x19 — Số trang : 112 Số lượng 2.000
Bắt đầu in 13-7-86 in xong 24-7-86
Nộp lưu chiểu 7-1986
Sắp chữ in và đóng sách tại xí nghiệp in Thuận Hải

